



THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐIỂM TIN **KINH TẾ - XÃ HỘI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **NĂM 2025**



35

2025

☑ GRDP trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	1
☑ Thu, chi ngân sách Nhà nước	8
☑ Huy động và dư nợ tín dụng.....	10
☑ Hoạt động chứng khoán.....	11
☑ Chỉ số sản xuất công nghiệp	12
☑ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	16
☑ Xuất, nhập khẩu hàng hóa	19
☑ Vận tải hành khách và hàng hóa.....	21
☑ Chỉ số giá tiêu dùng	24
☑ Vấn đề văn hóa - xã hội	26
☑ Nhóm giải pháp thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	27

Tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố (GRDP) quý IV năm 2025 tăng 9,03% so với cùng kỳ, đây là mức cao hơn rõ rệt so với các quý trước (*quý I tăng 5,81%; quý II tăng 7,24%; quý III tăng 8,11%*), nếu không tính dầu khí, GRDP quý IV tăng 9,12%.

Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,14%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,86%; khu vực dịch vụ tăng 9,44% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,34%.

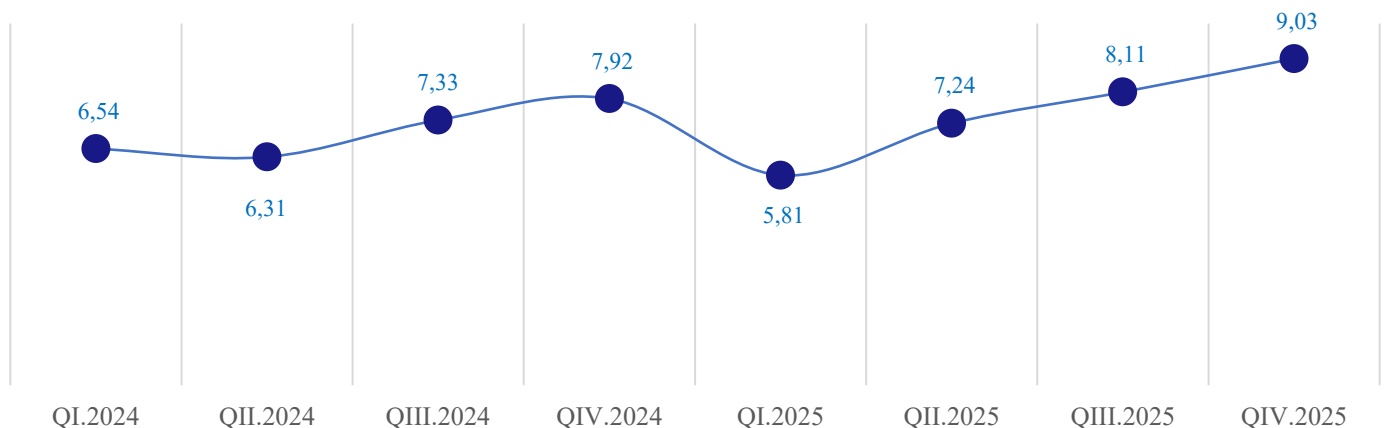
Tổng sản phẩm trên địa bàn Thành phố (GRDP) năm 2025 theo giá so sánh 2010 đạt 1.821.293 tỷ đồng, tăng 7,53% so với năm 2024, nếu không tính dầu khí thì GRDP năm 2025 tăng 8,03%, trong đó:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36%, phù hợp trong bối cảnh đô thị hoá tiếp tục gia tăng ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp.

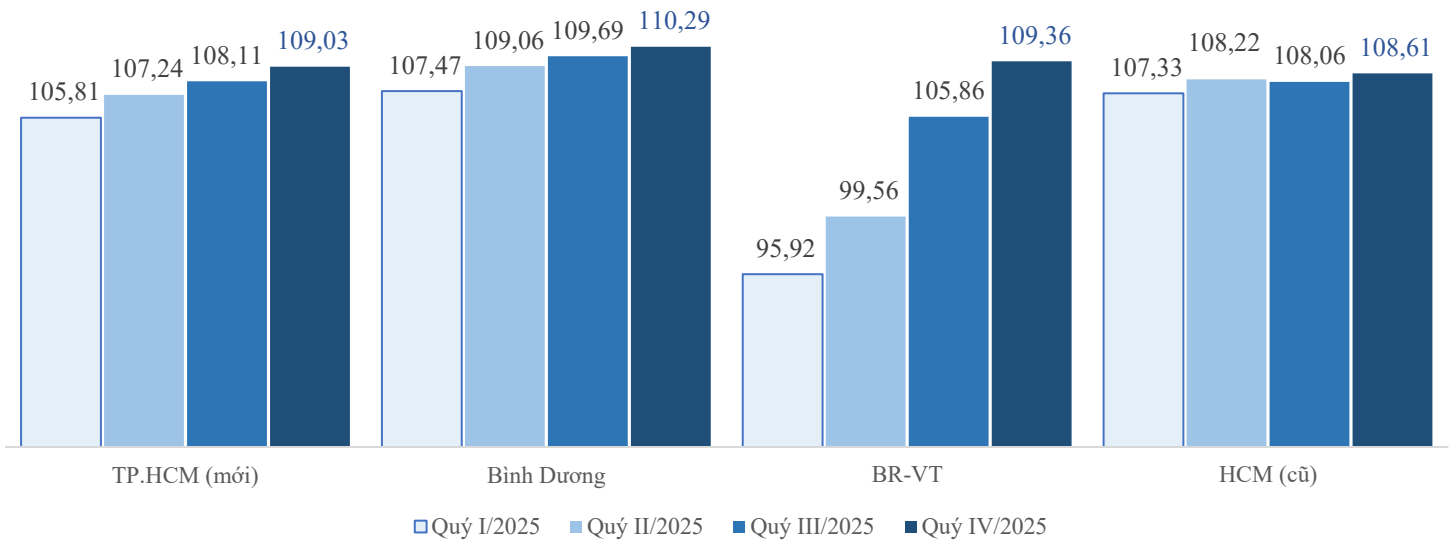
Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 6,14%, chiếm đến 35,2% GRDP nhưng chỉ đóng góp 30,2% vào mức tăng GRDP. Trong đó, công nghiệp tăng 5,88%, chiếm 32,2% GRDP nhưng đóng góp 26,5% vào mức tăng GRDP. Hoạt động xây dựng tăng 8,96%, chiếm 3% GRDP nhưng đã đóng góp 3,7% vào mức tăng GRDP.

Khu vực dịch vụ vẫn là động lực tăng trưởng chủ yếu của kinh tế Thành phố với mức tăng 8,76%, chiếm 52,2% trong GRDP và đóng góp 59,4% vào mức tăng GRDP chung. Riêng 09 ngành dịch vụ chủ yếu của Thành phố ghi nhận mức tăng 8,43%, chiếm 47,4% GRDP và đóng góp 52,1% vào mức tăng GRDP.

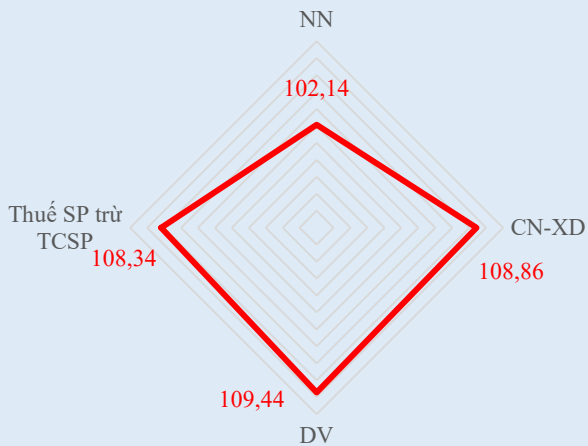
Tốc độ tăng GRDP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
các quý năm 2024 và năm 2025 (%)



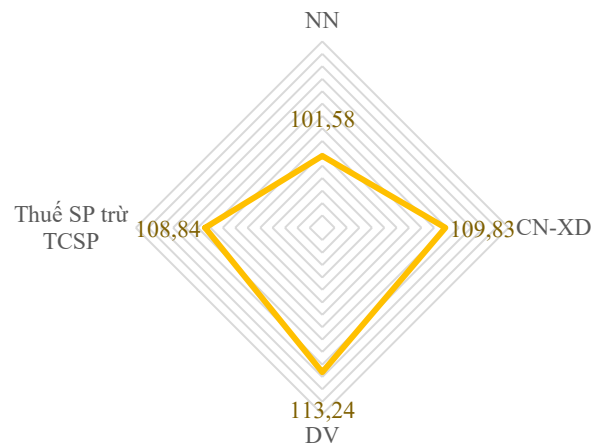
Chỉ số phát triển GRDP Thành phố các quý năm 2025 (%)



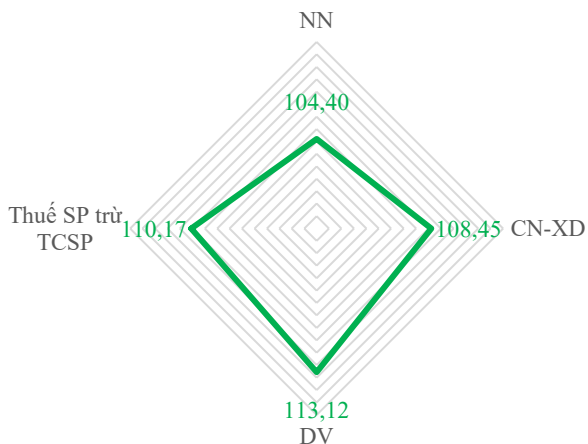
GRDP TP.HCM QUÝ IV/2025 (%)



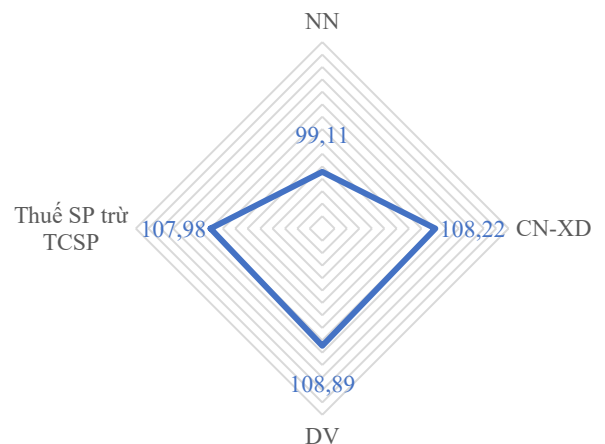
GRDP BÌNH DƯƠNG QUÝ IV/2025 (%)

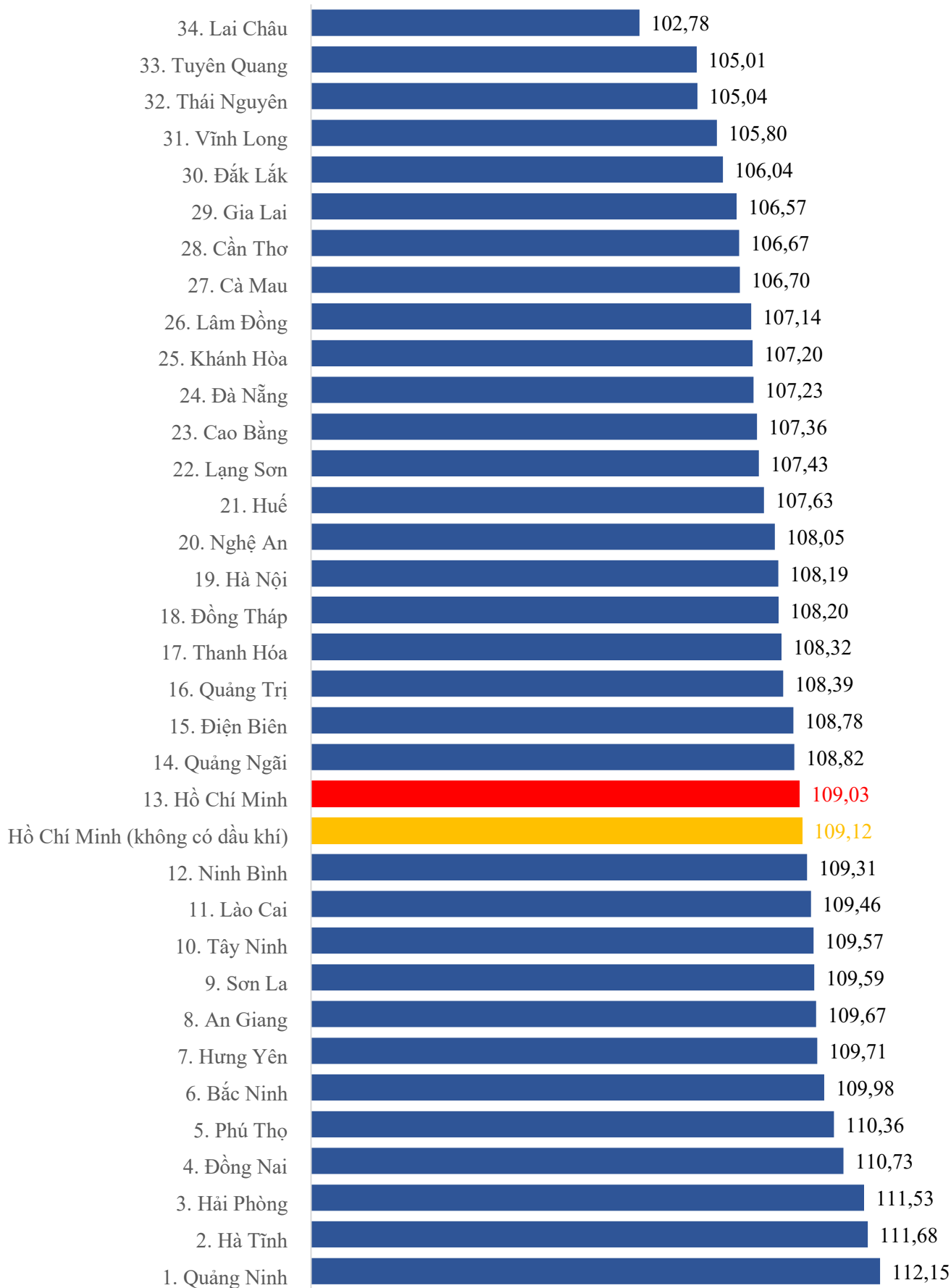


GRDP BR-VT QUÝ IV/2025 (%)

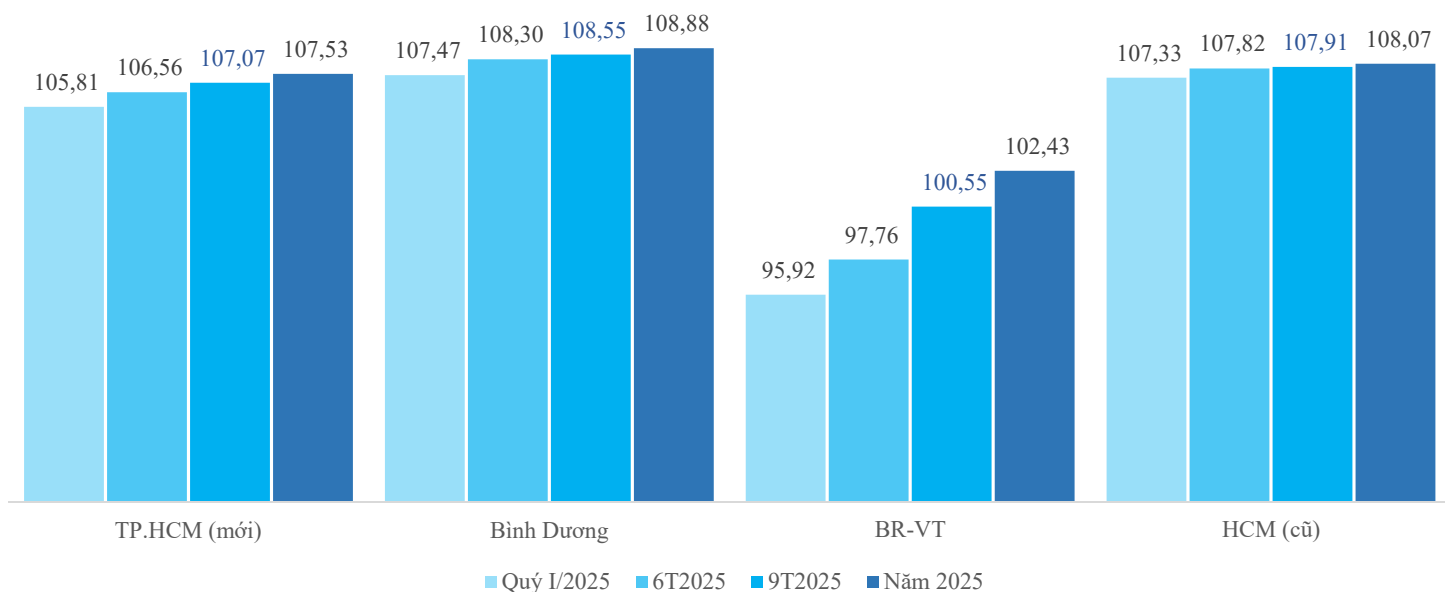


GRDP HCM (CŨ) QUÝ IV/2025 (%)

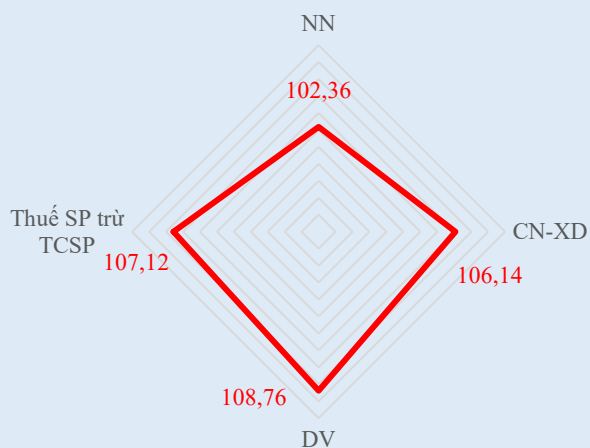




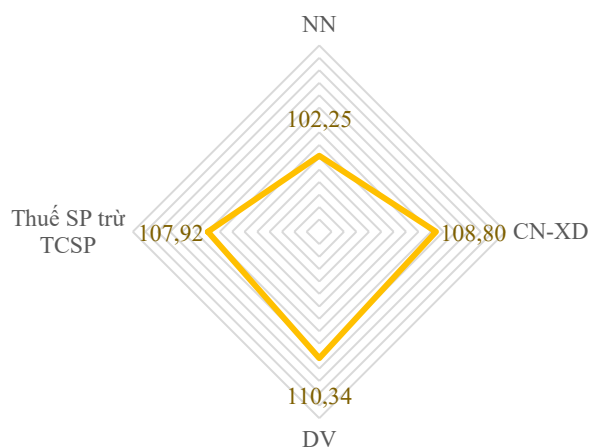
Chỉ số phát triển GRDP Thành phố (%)



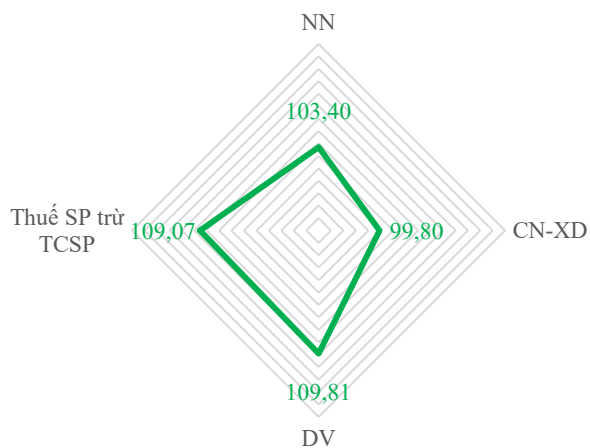
GRDP TP.HCM NĂM 2025 (%)



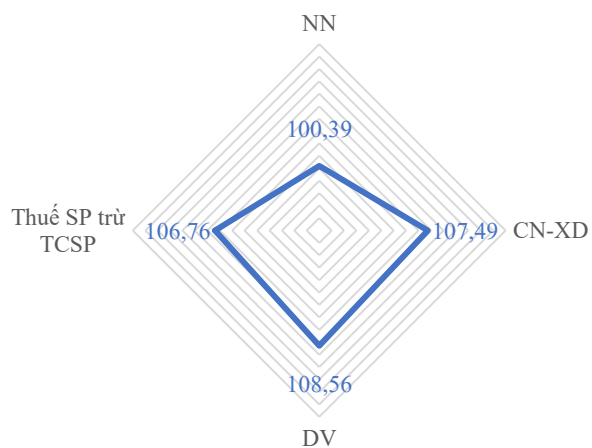
GRDP BÌNH DƯƠNG NĂM 2025 (%)



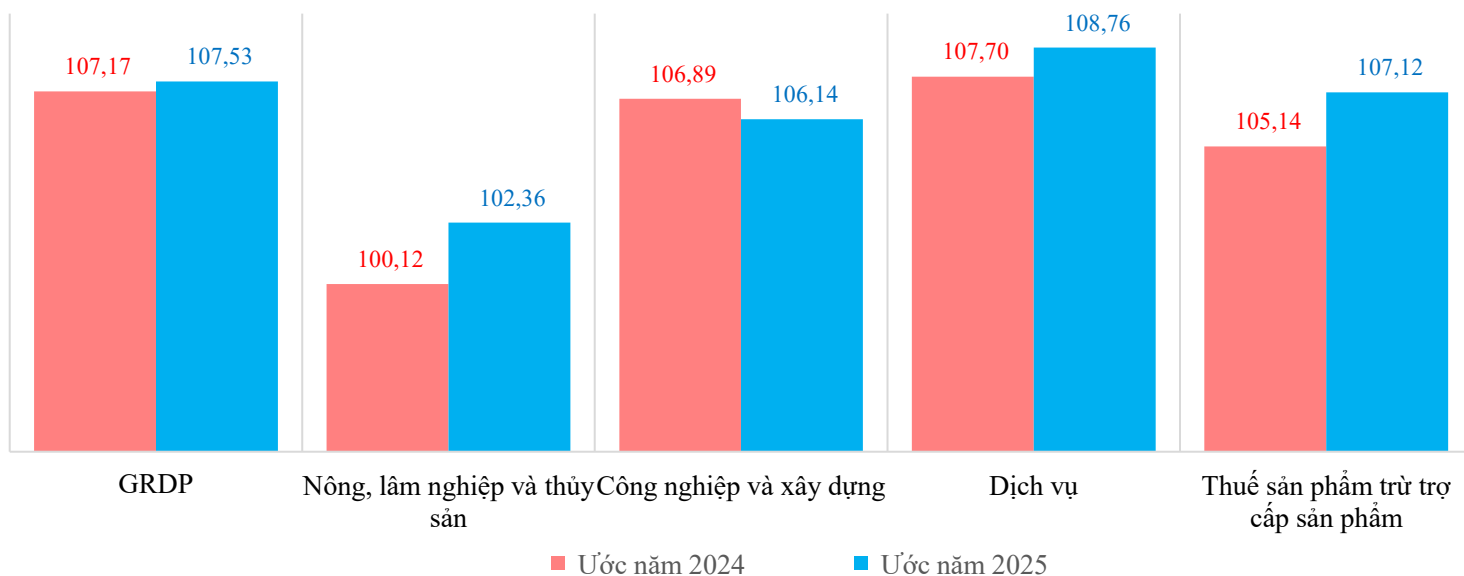
GRDP BR-VT NĂM 2025 (%)



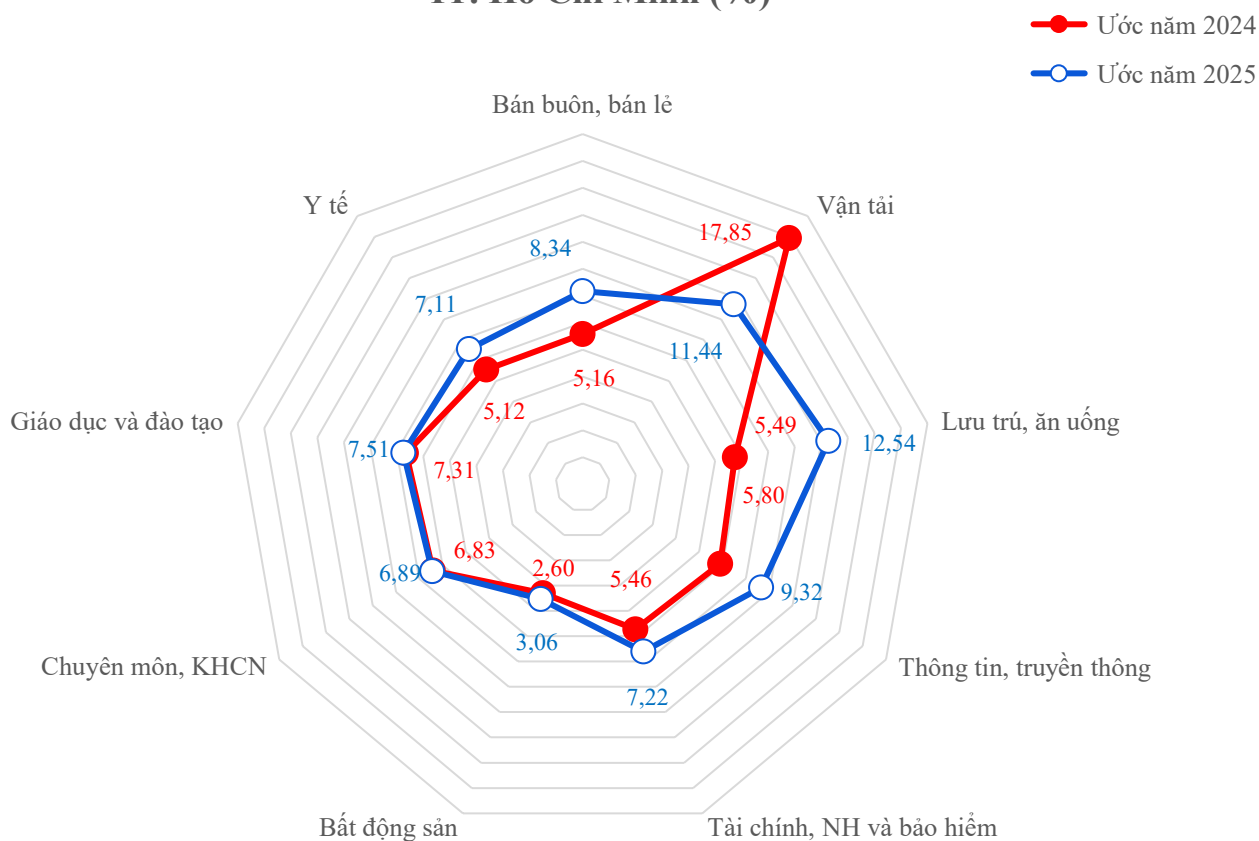
GRDP HCM (cũ) NĂM 2025 (%)

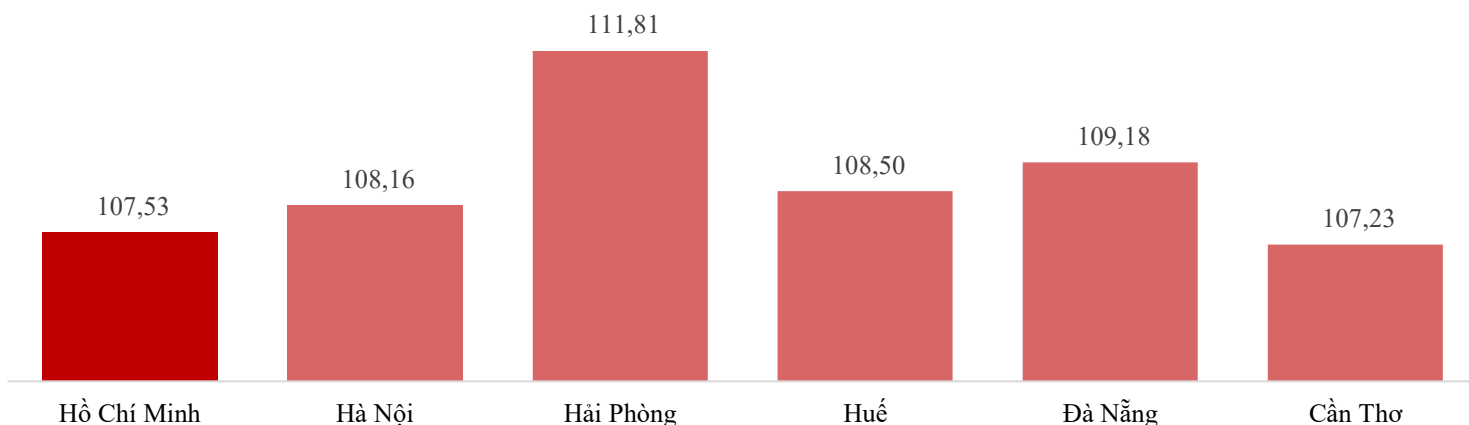
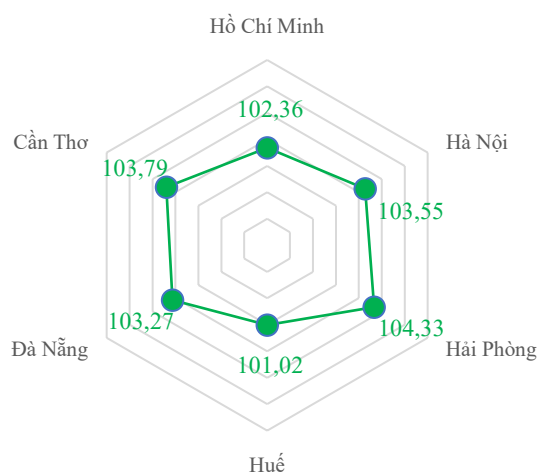
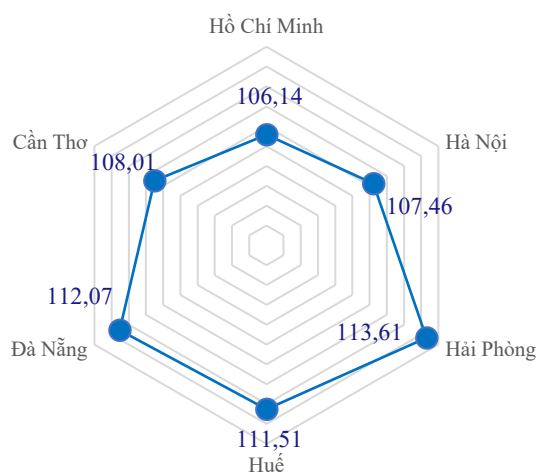
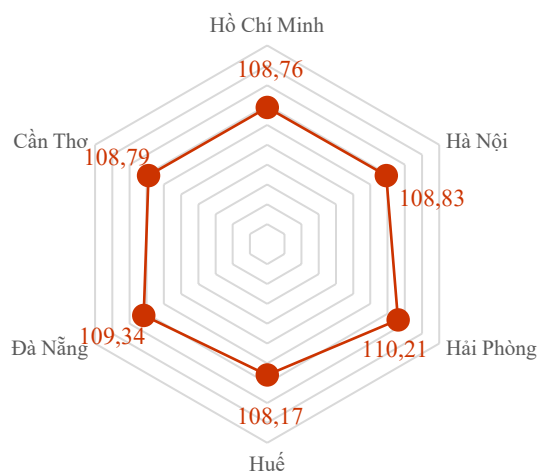
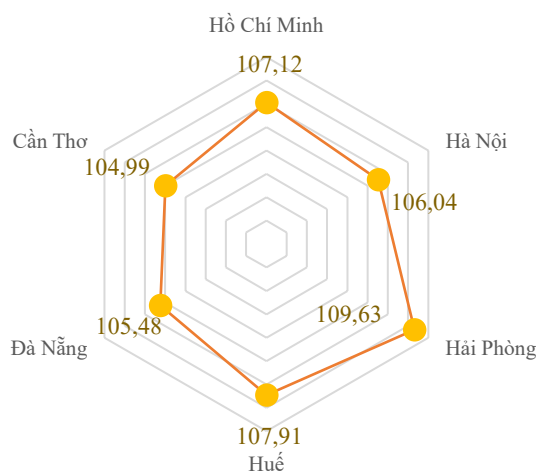


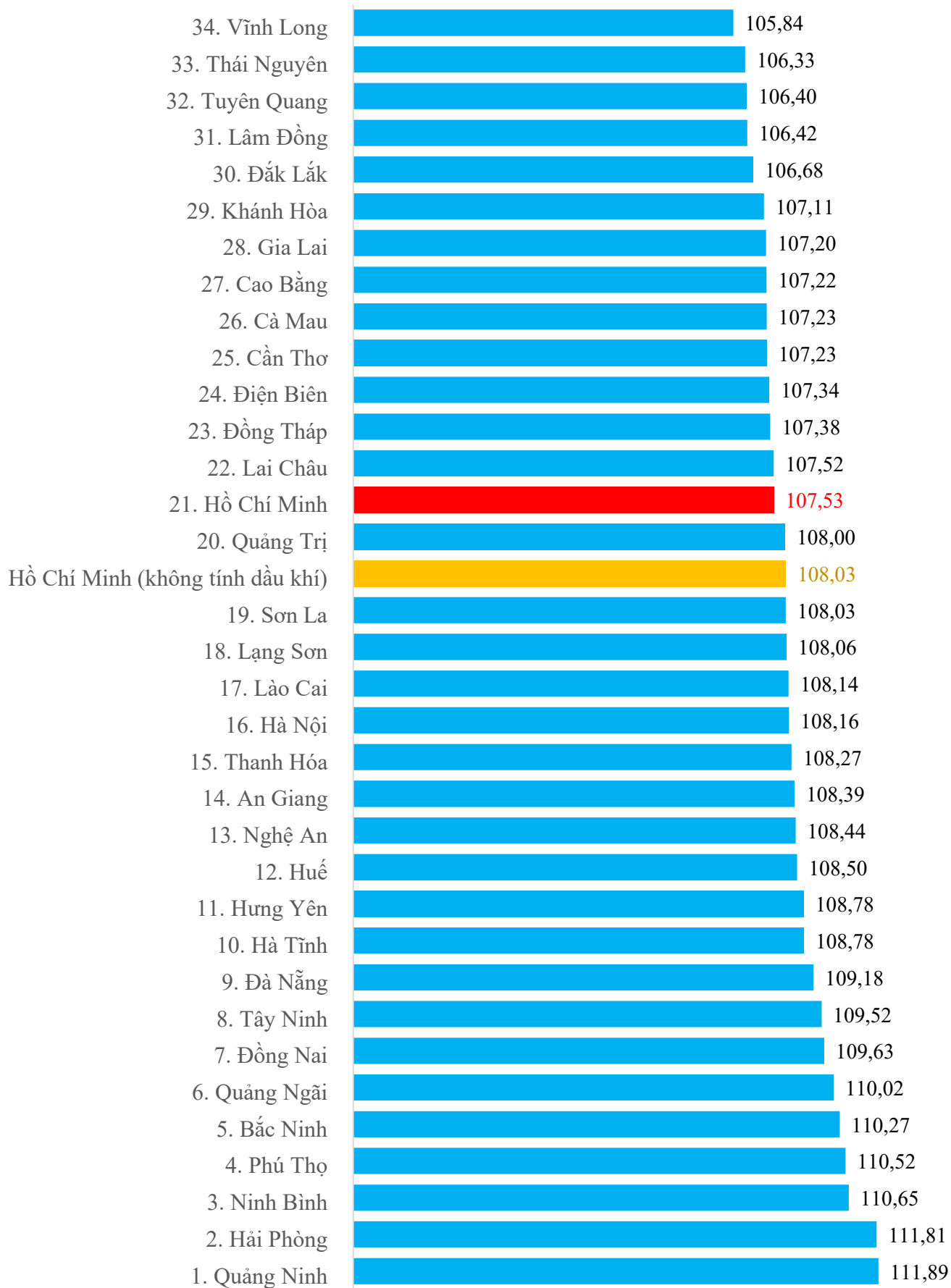
Chỉ số phát triển GRDP Thành phố 2024-2025 (%)



Tốc độ tăng giá trị tăng thêm 9 ngành dịch vụ chủ yếu TP. Hồ Chí Minh (%)



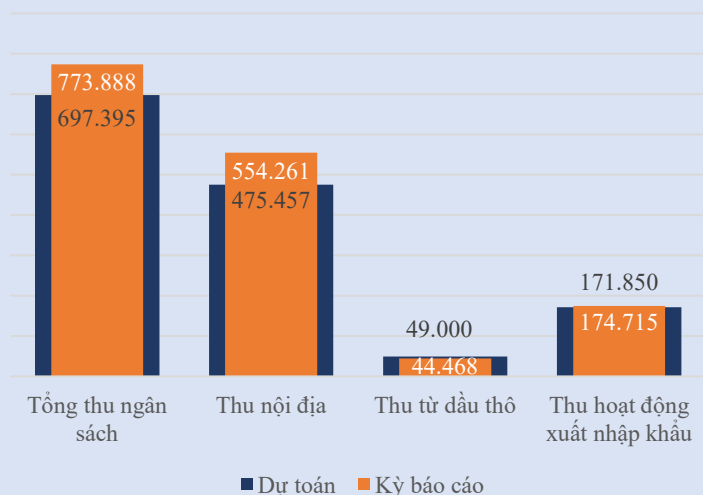
Chỉ số phát triển GRDP năm 2025 so với năm 2024 (%)

Giá trị tăng thêm khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản so với năm 2024 (%)

Giá trị tăng thêm khu vực Công nghiệp, xây dựng so với năm 2024 (%)

Giá trị tăng thêm khu vực Dịch vụ so với năm 2024 (%)

Giá trị tăng thêm Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm so với năm 2024 (%)




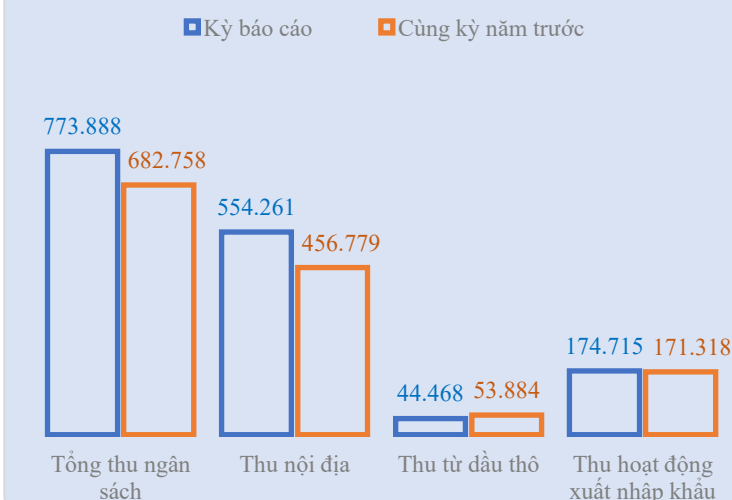
Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước năm 2025 ước thực hiện 773.888 tỷ đồng, tăng 13,4% so với năm 2024. Thu nội địa ước thực hiện 554.261 tỷ đồng, đạt 116,6% dự toán, chiếm 71,6% tổng thu cân đối và tăng 21,3% so với năm 2024. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 174.715 tỷ đồng, đạt 101,7% dự toán, chiếm 22,6% tổng thu cân đối và tăng 2%. Thu dầu thô ước thực hiện 44.468 tỷ đồng, đạt 90,8% dự toán, chiếm 5,7% tổng thu cân đối và giảm 17,5%.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 (không tính tạm ứng, chi chuyển nguồn) ước thực hiện 258.550 tỷ đồng, đạt 89,6% dự toán và tăng 67,9% so với năm 2024. Trong đó, chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách địa phương ước thực hiện 113.425 tỷ đồng, đạt 79,4% dự toán nhưng tăng 94,9%; chi thường xuyên ước thực hiện 116.901 tỷ đồng, vượt 3,8% dự toán và tăng 39,8%; chi khác ngoài chi thường xuyên 10.624 tỷ đồng, đạt 67,5% dự toán và gấp 8,5 lần so với năm 2024.

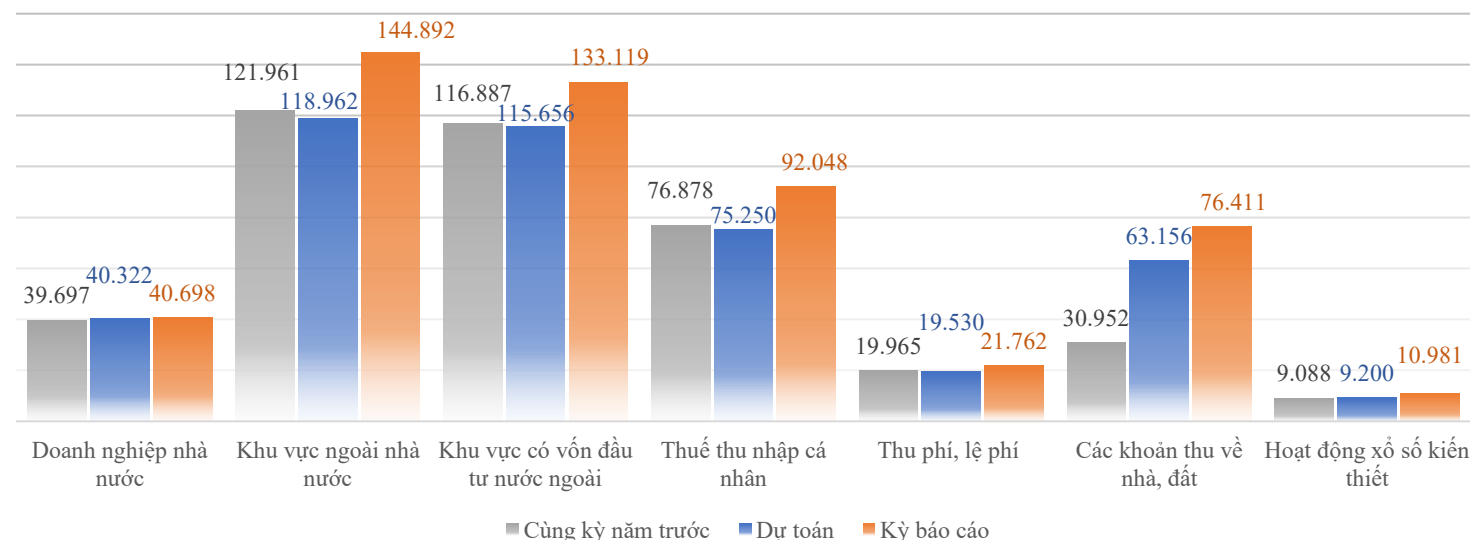
Ước tính thu ngân sách so với dự toán
(lũy kế, tỷ đồng)



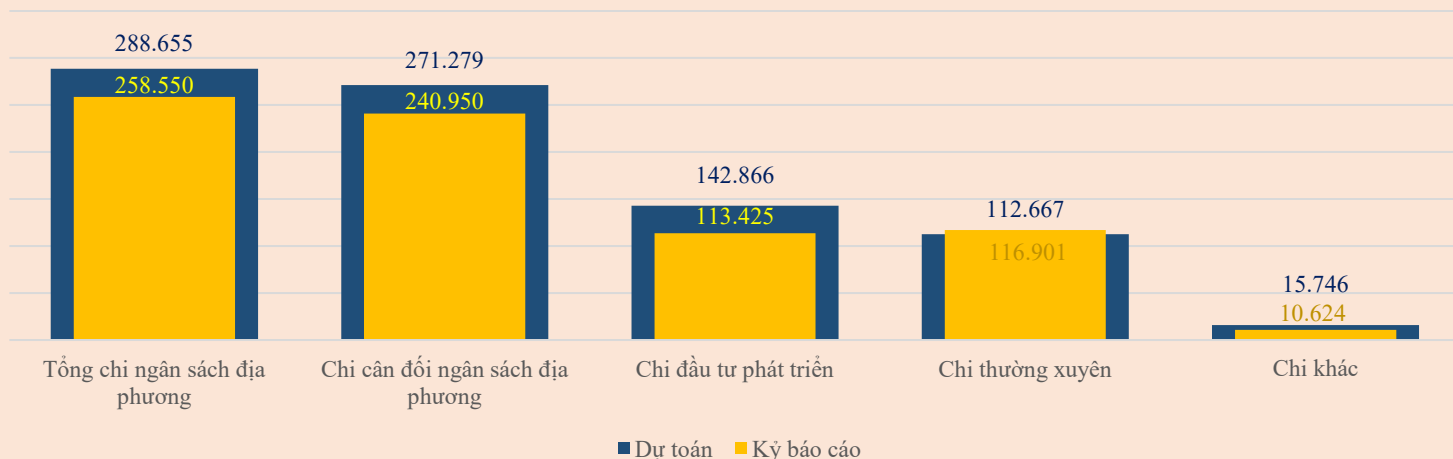
Thu ngân sách nhà nước
(lũy kế, tỷ đồng)



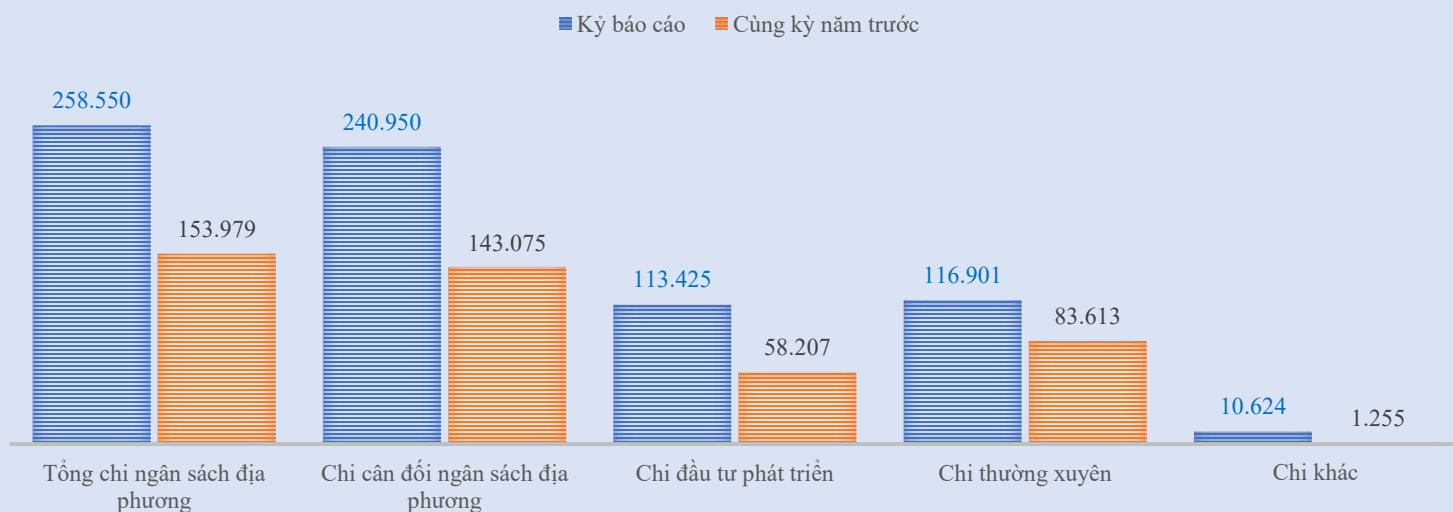
CÁC KHOẢN THU THUẾ NỘI ĐỊA (LŨY KẾ, TỶ ĐỒNG)



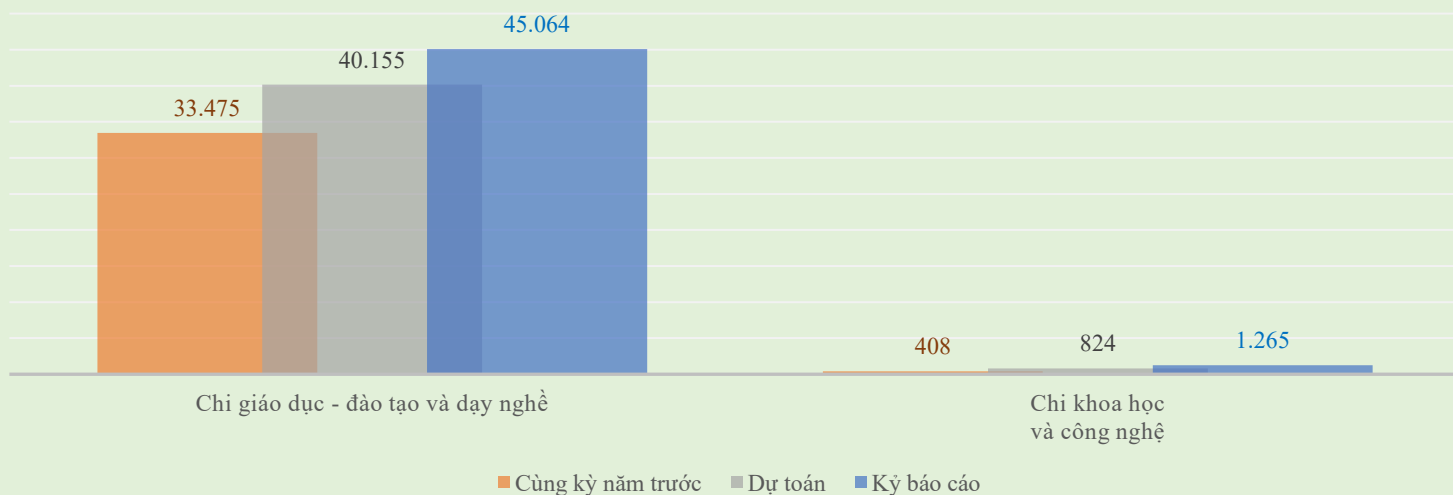
Ước tính chi ngân sách so với dự toán (lũy kế, tỷ đồng)



CHI NGÂN SÁCH KỲ BÁO CÁO VÀ CÙNG KỲ (LŨY KẾ, TỶ ĐỒNG)



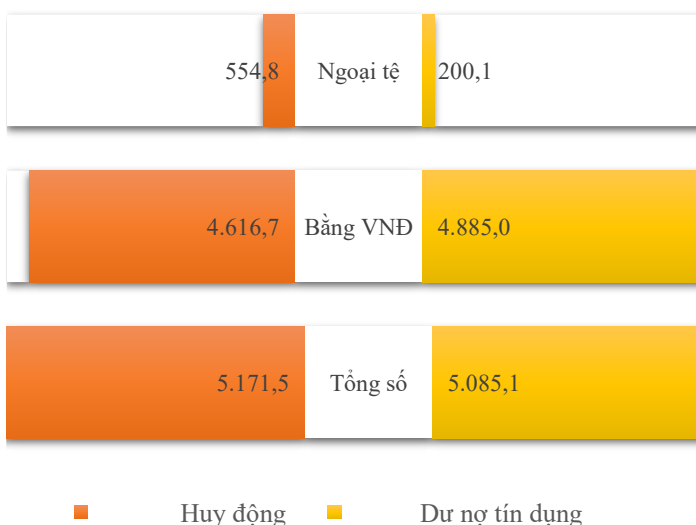
Một số khoản chi thường xuyên (lũy kế, tỷ đồng)



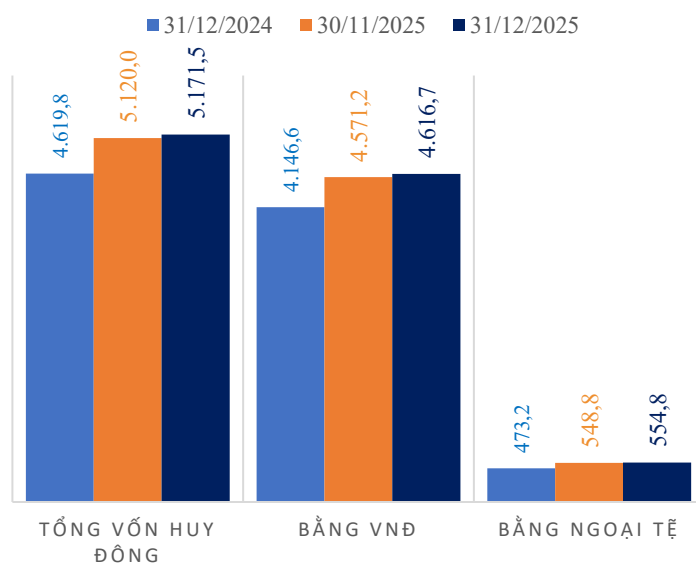
Lãi suất huy động bằng VNĐ của các ngân hàng thương mại trên địa bàn Thành phố trong tháng 12 năm 2025 được điều chỉnh tăng so với tháng trước. Tương ứng, lãi suất cho vay ngắn hạn được điều chỉnh tăng 0,3%-0,5%/năm và lãi suất cho vay trung hạn tăng 0,1-0,3%/năm. Tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng tăng 11,9% và dư nợ tăng 13,5% so với cuối năm 2024.

Tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố tính đến ngày 31/12/2025 ước đạt 5.171,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 11,9% so với cuối năm 2024. Tổng dư nợ tín dụng ước đạt 5.085,1 nghìn tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 13,5% so với cuối năm 2024.

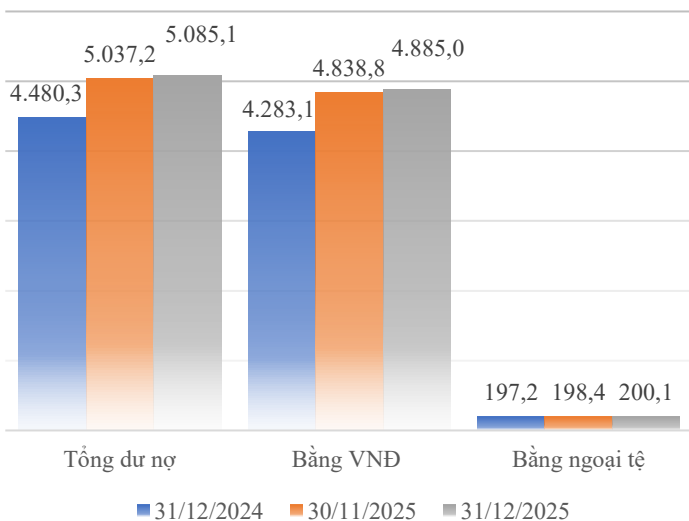
Huy động và dư nợ (nghìn tỷ đồng)



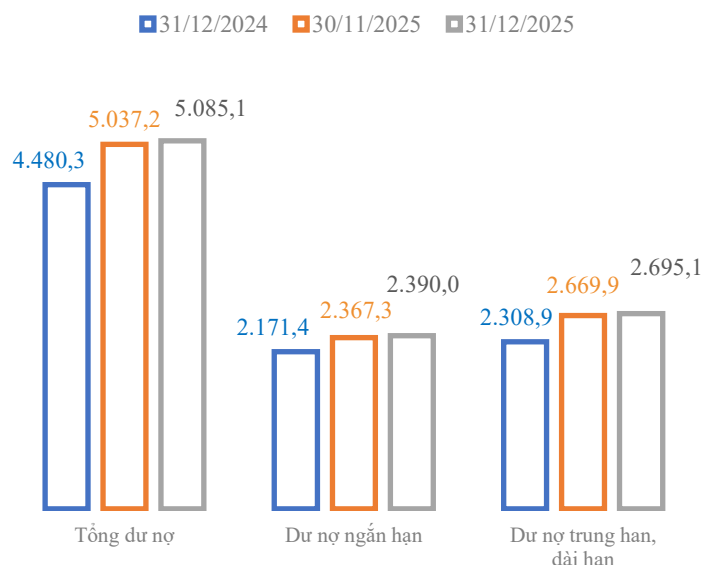
VỐN HUY ĐỘNG (NGHÌN TỶ ĐỒNG)



TỔNG DƯ NỢ THEO LOẠI TIỀN TỆ (NGHÌN TỶ ĐỒNG)



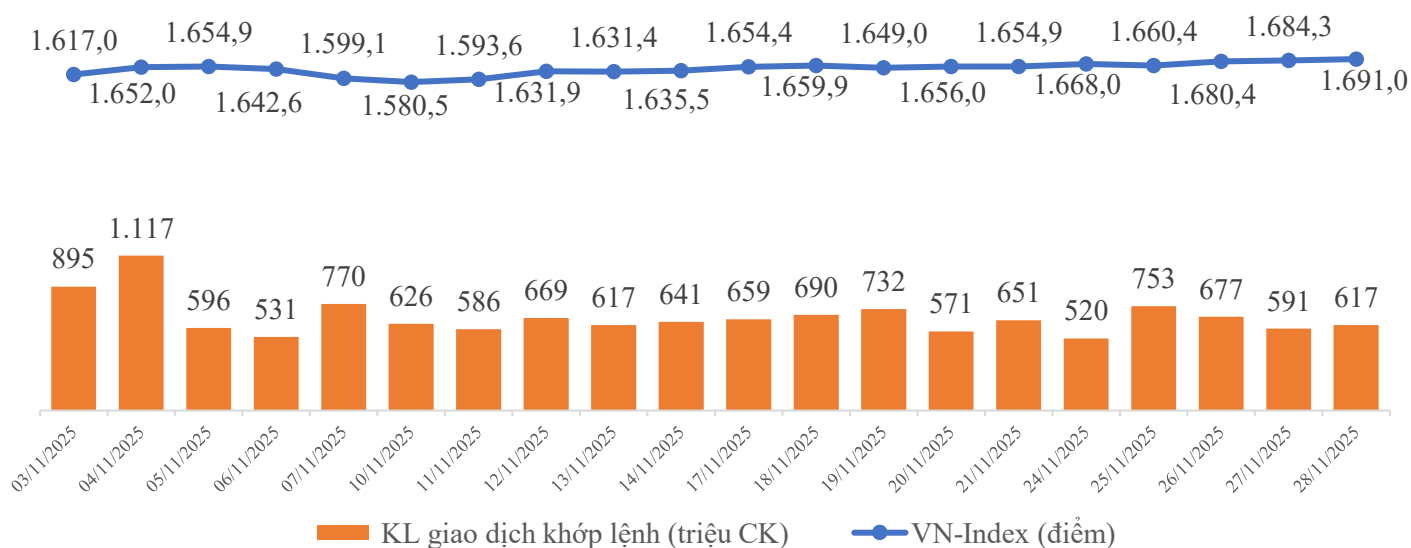
Tổng dư nợ theo kỳ hạn (nghìn tỷ đồng)



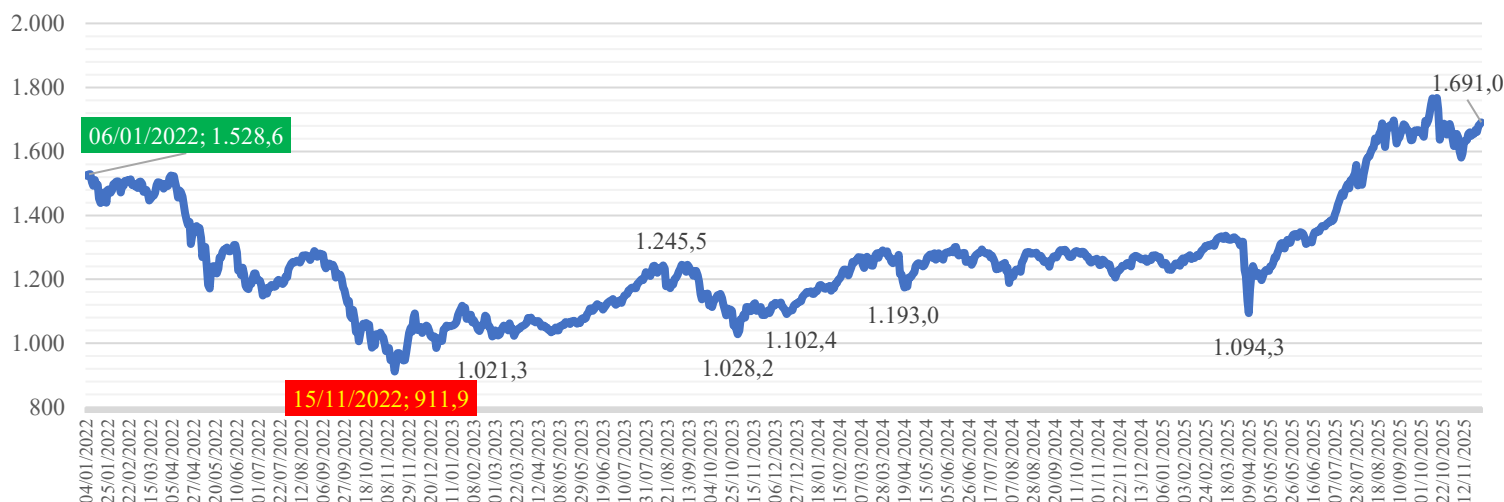
Thị trường chứng khoán trên sàn Hose trong tháng 11 năm 2025 có 20 phiên giao dịch được thực hiện với tổng khối lượng 13.520,4 triệu chứng khoán và giá trị đạt 367.791,2 tỷ đồng. Tổng giao dịch giảm 39,4% về khối lượng và giảm 43,9% về giá trị so với tháng trước. Tính chung 11 tháng năm 2025, tổng khối lượng giao dịch đạt 217.963,2 triệu chứng khoán với giá trị đạt 5.374.135,8 tỷ đồng, tăng 19,9% về khối lượng và tăng 23,6% về giá trị so với cùng kỳ.

Chỉ số VN-Index trong tháng 11 năm 2025 có 20 phiên giao dịch thì 12 phiên tăng điểm và 8 phiên giảm điểm. Trong phiên giao dịch đầu tháng 11, VN-Index đạt 1.617 điểm, giảm 1,4% (tương ứng giảm 22,65 điểm) so với phiên trước. Các phiên giao dịch tiếp theo VN-Index có xu hướng tăng và kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng VN-Index đạt mức 1.691 điểm, tăng 4,6% (tương ứng tăng 73,99 điểm) so với phiên đầu tháng; giá trị vốn hóa thị trường đạt 7.498.472 tỷ đồng, gấp 2,5 lần ước tính quy mô GRDP năm 2025 của Thành phố Hồ Chí Minh sau hợp nhất.

Khối lượng giao dịch khớp lệnh và Chỉ số VN-Index trên sàn Hose
(tháng 11 năm 2025)



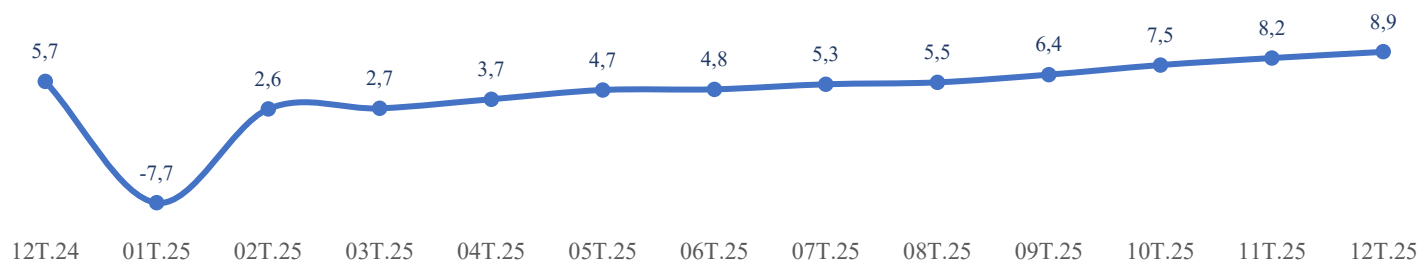
Chỉ số VN-Index có đến ngày 28/11/2025



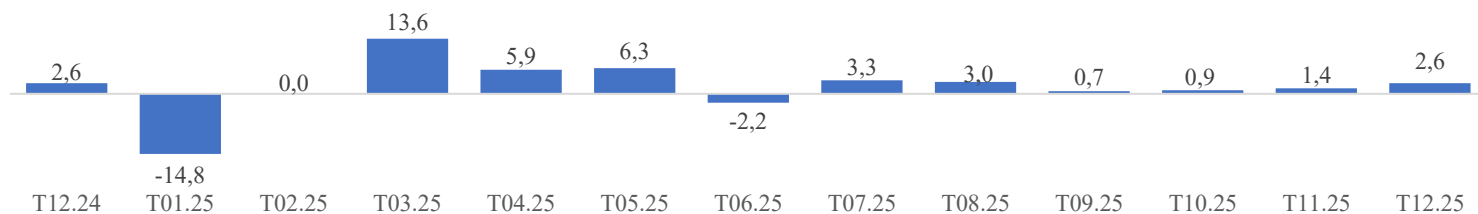
Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12 năm 2025 ước tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 15,3% so với cùng kỳ. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 17,3% so với cùng kỳ; công nghiệp khai khoáng tăng 1,4% so với tháng trước và tăng 9,6% so với cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 2,5% so với tháng trước và tăng 6,7% so với cùng kỳ; tuy nhiên sản xuất và phân phối điện giảm 4,1% so với tháng trước và giảm 20,6% so với cùng kỳ.

Ước tính cả năm 2025, IIP trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tăng 8,9% so với năm 2024. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chủ đạo với mức tăng 11,9%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 5%; ngược lại, sản xuất và phân phối điện giảm 29,6% làm kéo giảm 1,4 điểm phần trăm toàn ngành; công nghiệp khai khoáng giảm 0,6%.

IIP toàn ngành công nghiệp (luỹ kế, %)



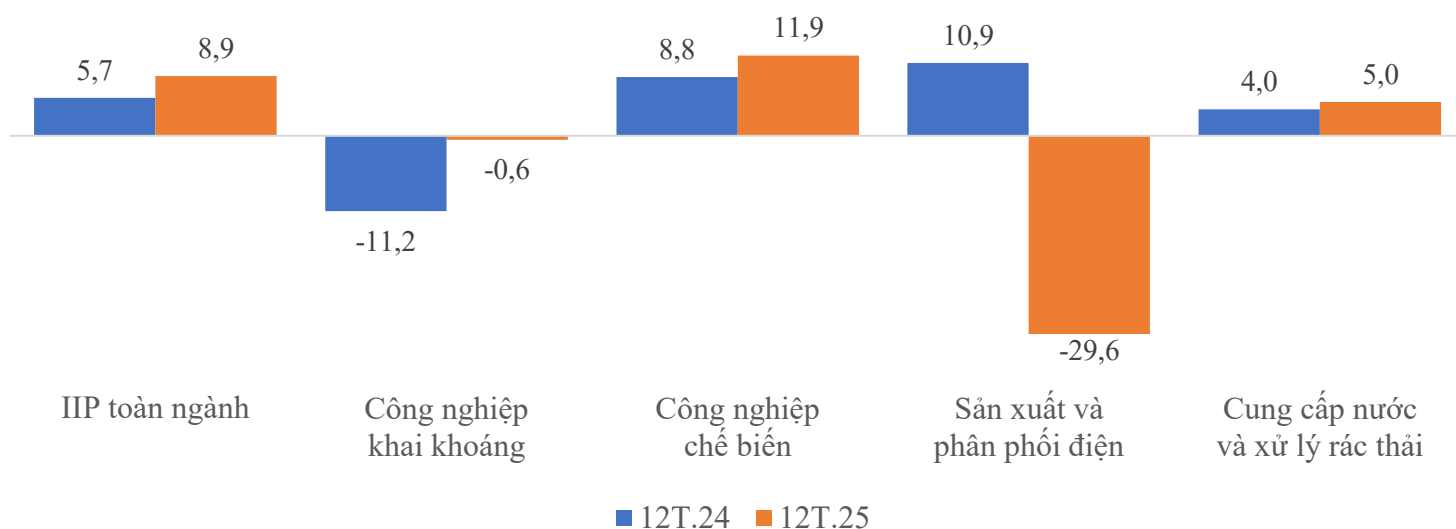
IIP so với tháng trước (theo tháng, %)



IIP so với tháng cùng kỳ (theo tháng, %)

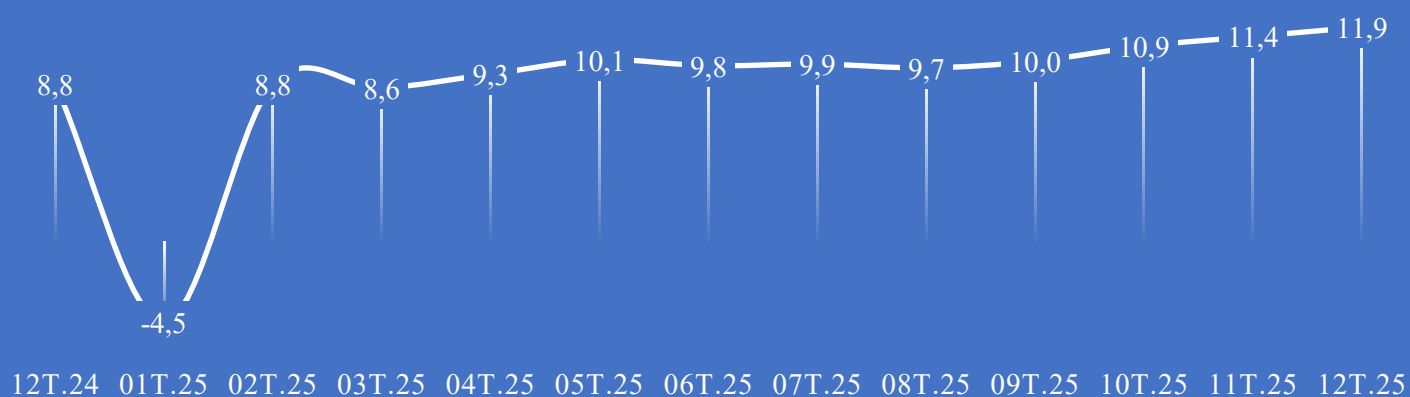


IIP các ngành (lũy kế, %)

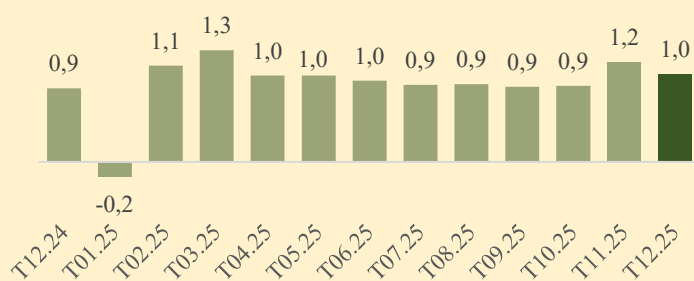


Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

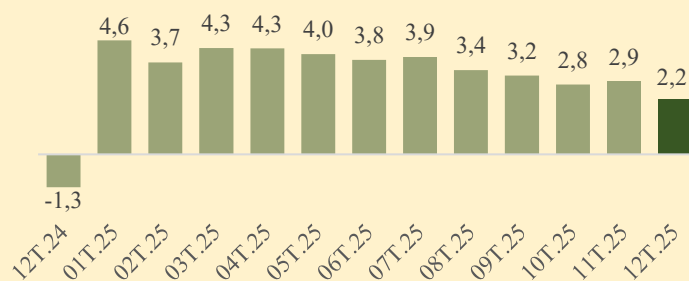
IIP CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO (LŨY KẾ, %)



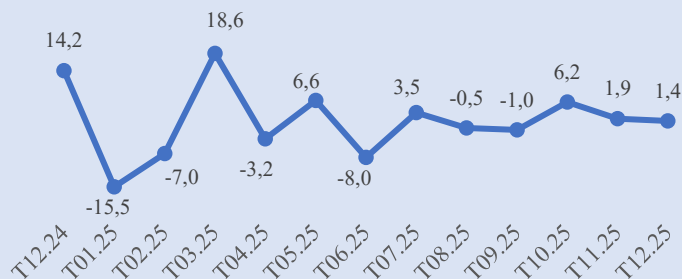
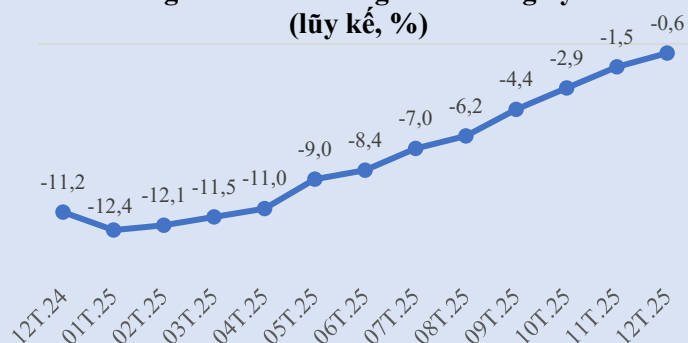
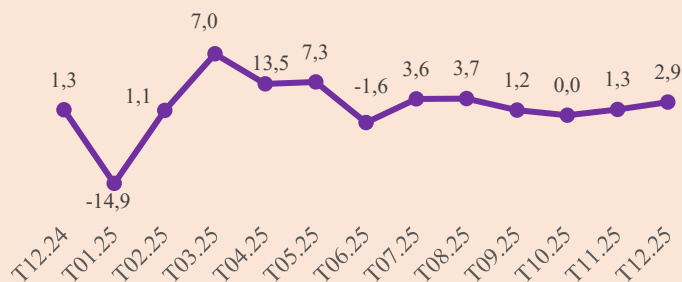
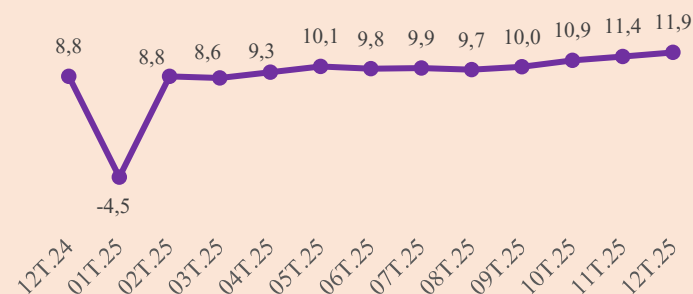
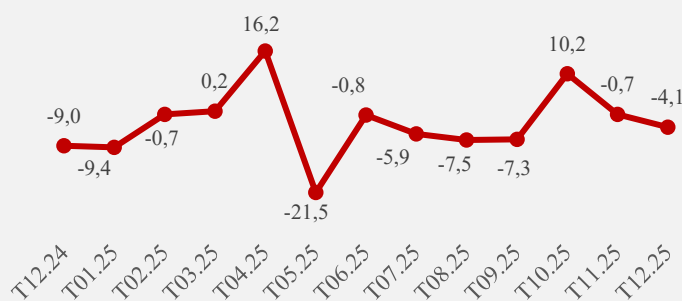
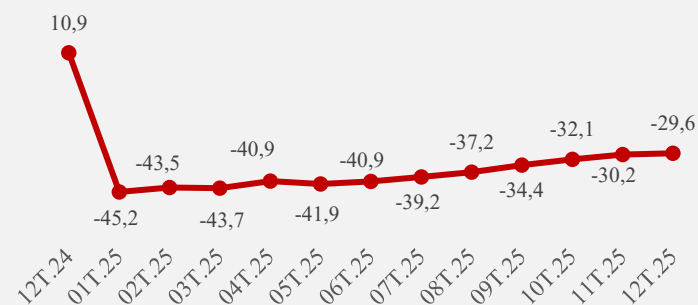
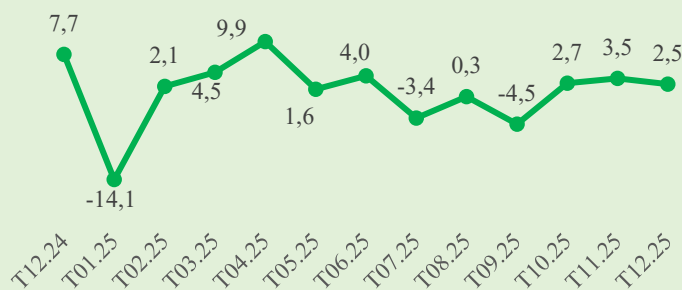
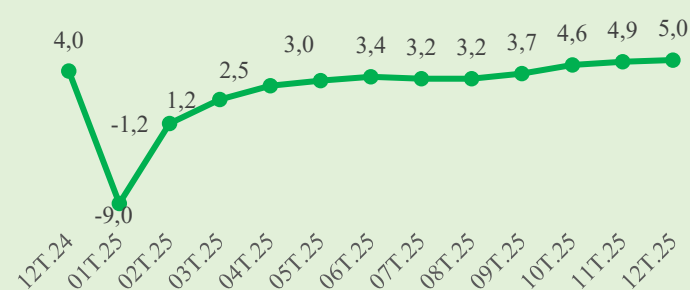
Chỉ số lao động so với tháng trước (theo tháng, %)



Chỉ số lao động so với cùng kỳ (lũy kế, %)

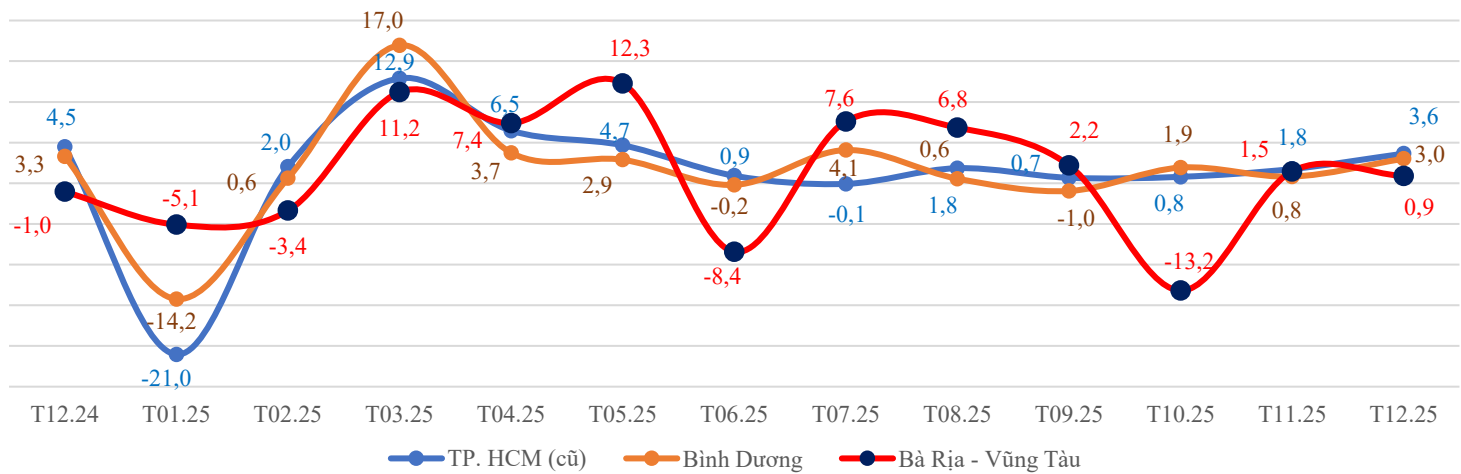


Chỉ số IIP một số ngành công nghiệp chủ yếu

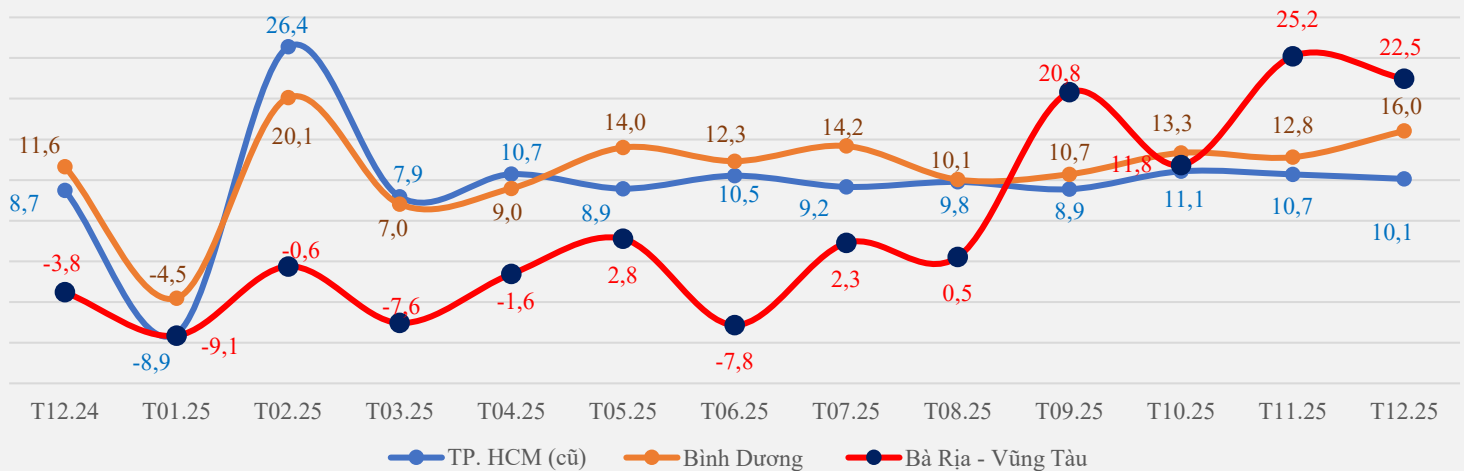
Ngành khai khoáng so với tháng trước
(theo tháng, %)Ngành khai khoáng so với cùng kỳ
(lũy kế, %)Chế biến, chế tạo so với tháng trước
(theo tháng, %)Chế biến, chế tạo so với cùng kỳ
(lũy kế, %)Điện so với tháng trước
(theo tháng, %)Điện so với cùng kỳ
(lũy kế, %)Nước và rác thải so với tháng trước
(theo tháng, %)Nước và rác thải so với cùng kỳ
(lũy kế, %)

Chỉ số IIP một số khu vực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau khi sắp xếp

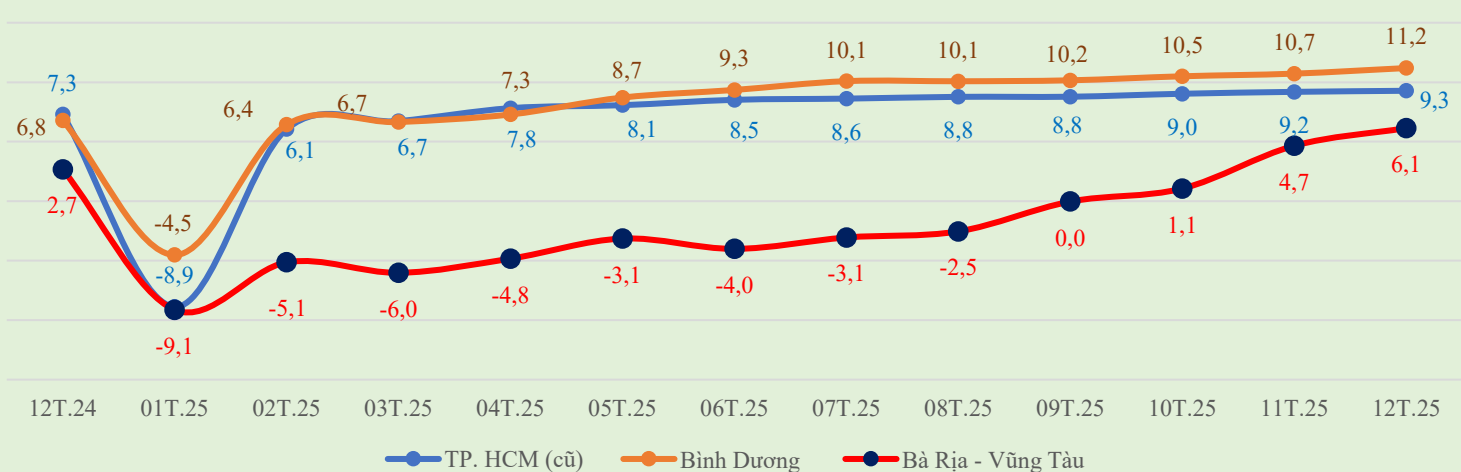
IIP so với tháng trước (theo tháng, %)



IIP so với tháng cùng kỳ (theo tháng, %)



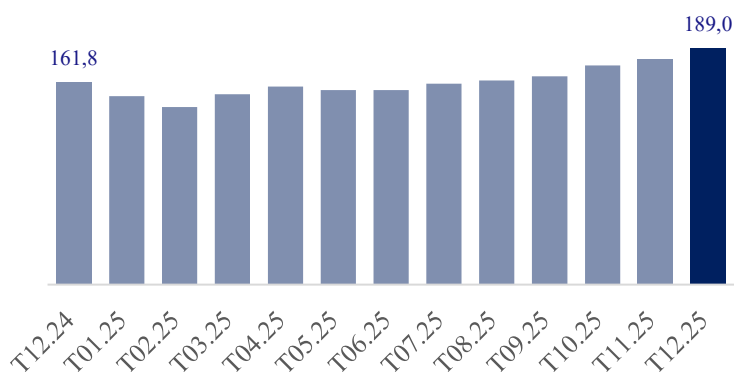
IIP toàn ngành công nghiệp (lũy kế, %)



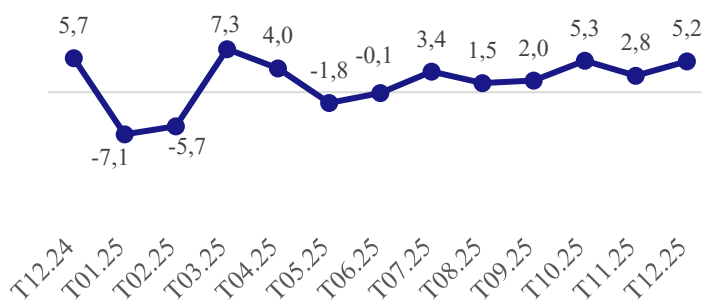
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12 năm 2025 ước đạt 189.008 tỷ đồng, tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 16,8% so với cùng kỳ.

Ước tính cả năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1.945.836 tỷ đồng, tăng 15,5% so với năm 2024, trong đó, bán lẻ hàng hóa tăng 15,8%, dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 24,7%, dịch vụ lữ hành tăng 23,7% và dịch vụ khác tăng 11,7%.

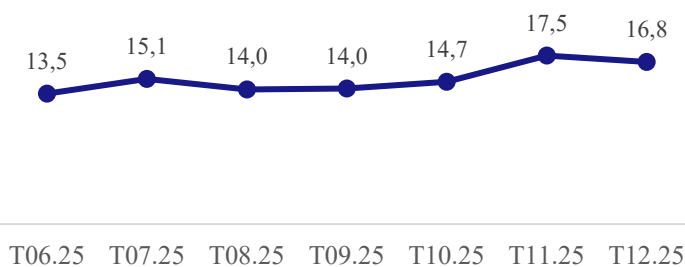
Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ
(theo tháng, nghìn tỷ đồng)



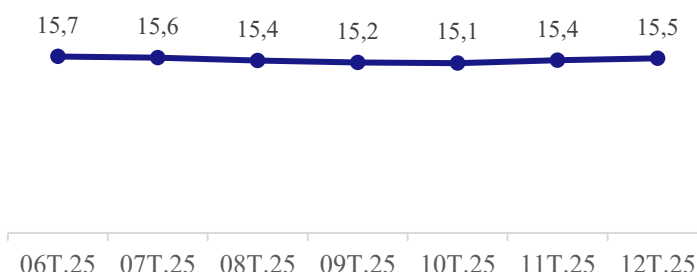
Tốc độ tăng Tổng mức bán lẻ hàng hoá
và doanh thu dịch vụ tháng so với tháng trước
(theo tháng, %)



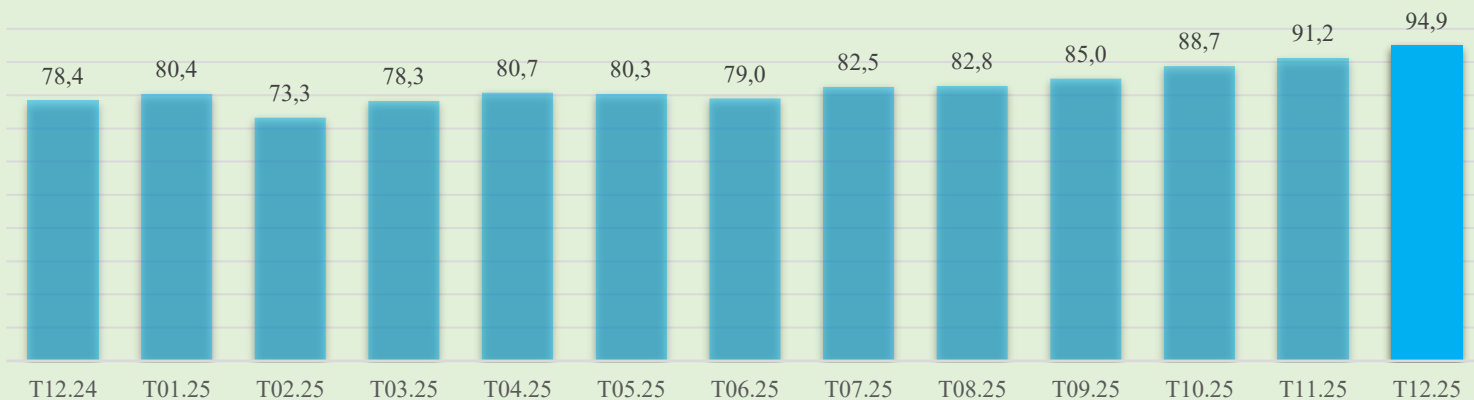
Tốc độ tăng Tổng mức bán lẻ hàng hoá
và doanh thu dịch vụ tháng so với cùng kỳ
(theo tháng, %)

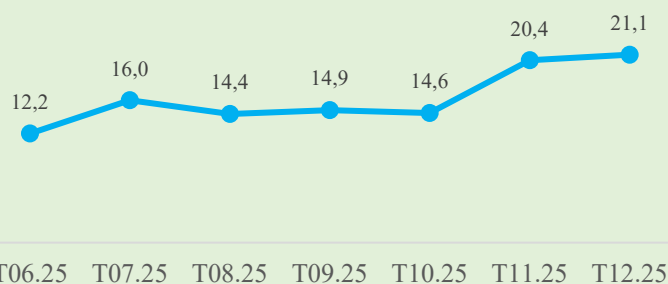
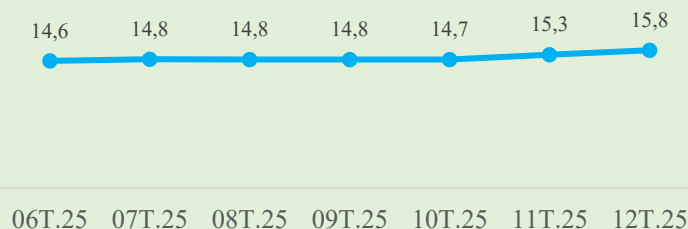


Tốc độ tăng Tổng mức bán lẻ hàng hoá
và doanh thu dịch vụ
so với cùng kỳ (lũy kế, %)

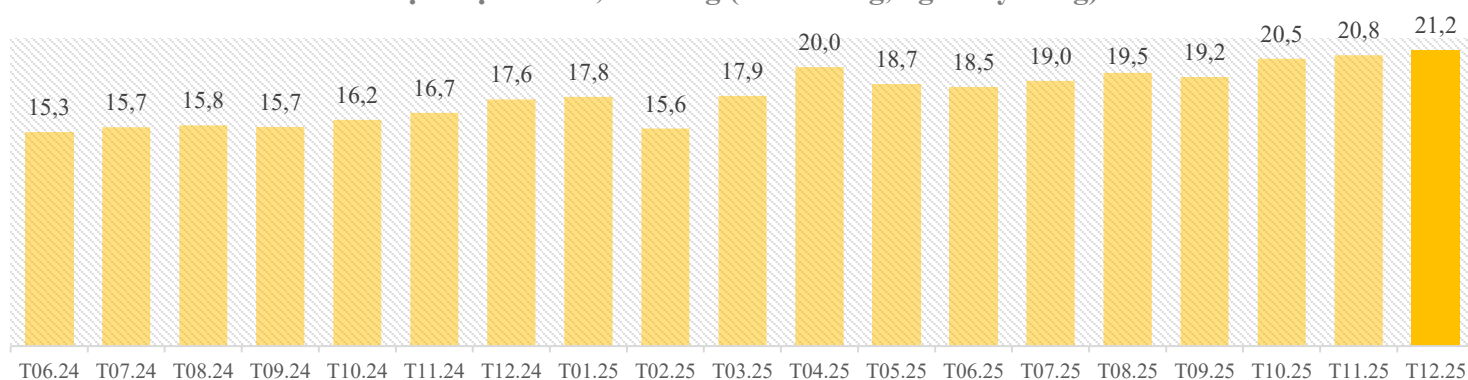
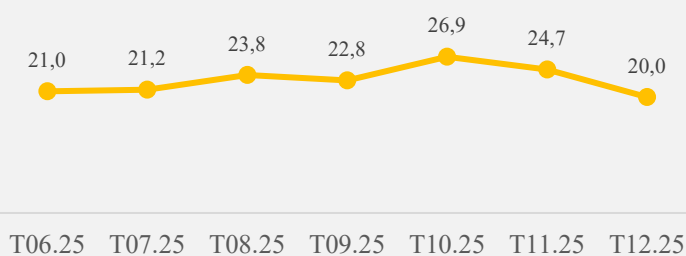
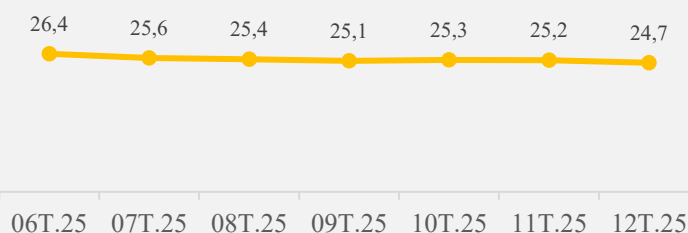


Bán lẻ hàng hoá (theo tháng, nghìn tỷ đồng)

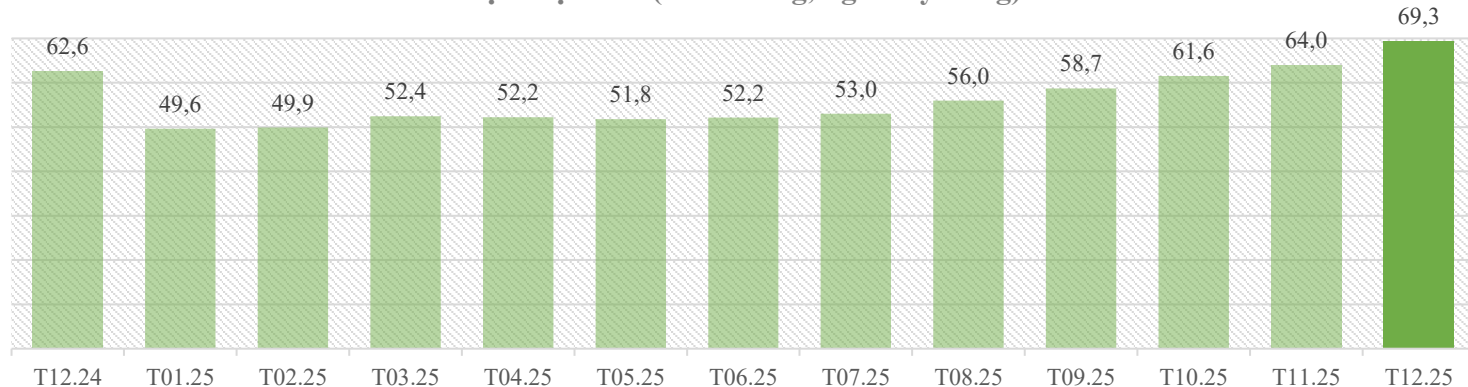


Tốc độ tăng Bán lẻ hàng hoá
so với cùng kỳ (theo tháng, %)Tốc độ tăng Bán lẻ hàng hoá
so với cùng kỳ (lũy kế, %)

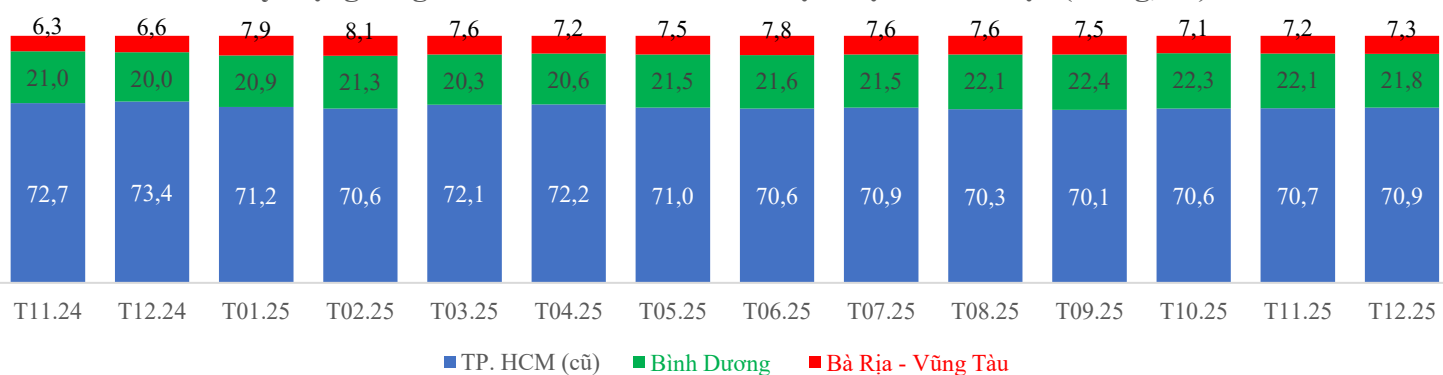
Dịch vụ lưu trú, ăn uống (theo tháng, nghìn tỷ đồng)

Tốc độ tăng Dịch vụ lưu trú, ăn uống
so với cùng kỳ (theo tháng, %)Tốc độ tăng Dịch vụ lưu trú, ăn uống
so với cùng kỳ (lũy kế, %)

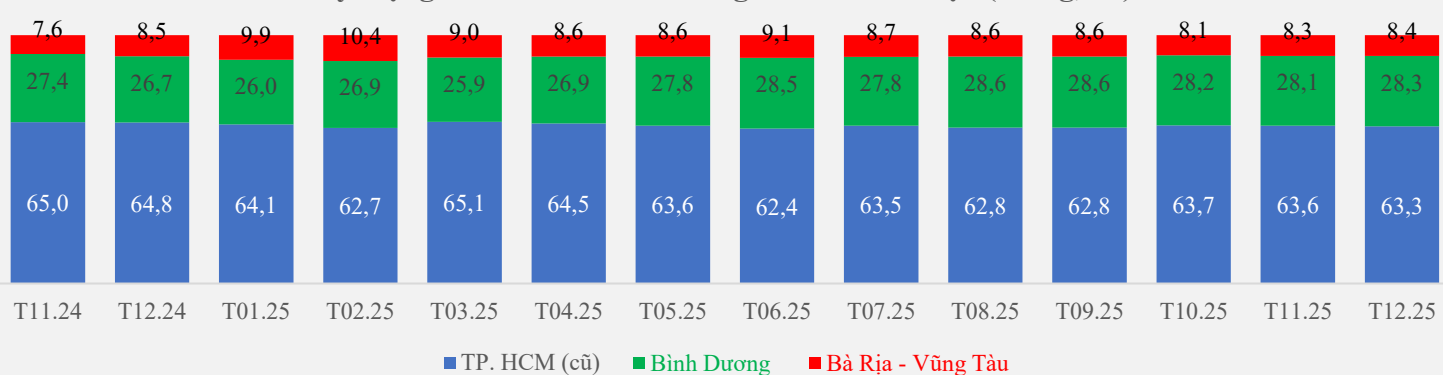
Dịch vụ khác (theo tháng, nghìn tỷ đồng)



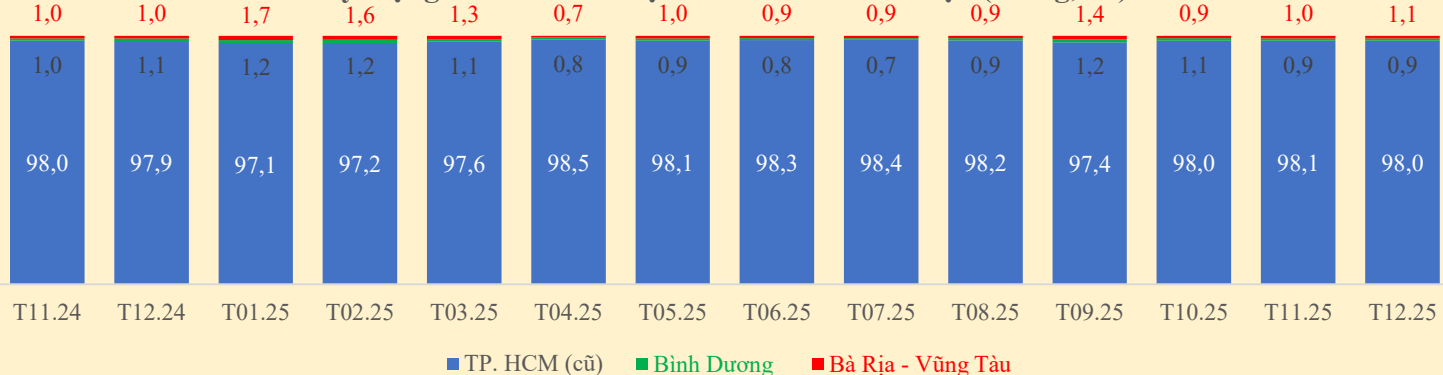
Tỷ trọng tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ các khu vực (tháng, %)



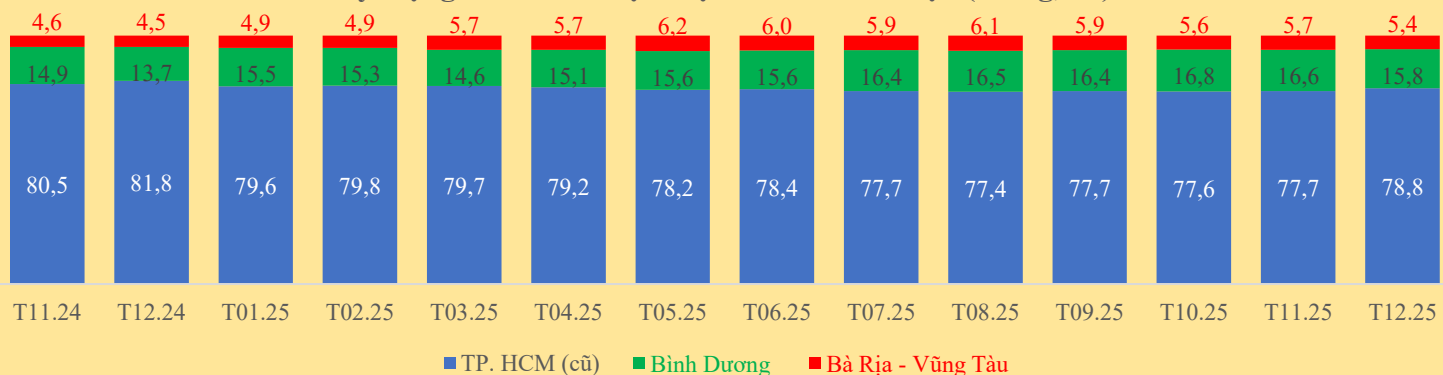
Tỷ trọng doanh thu bán lẻ hàng hoá các khu vực (tháng, %)



Tỷ trọng doanh thu du lịch lữ hành các khu vực (tháng, %)

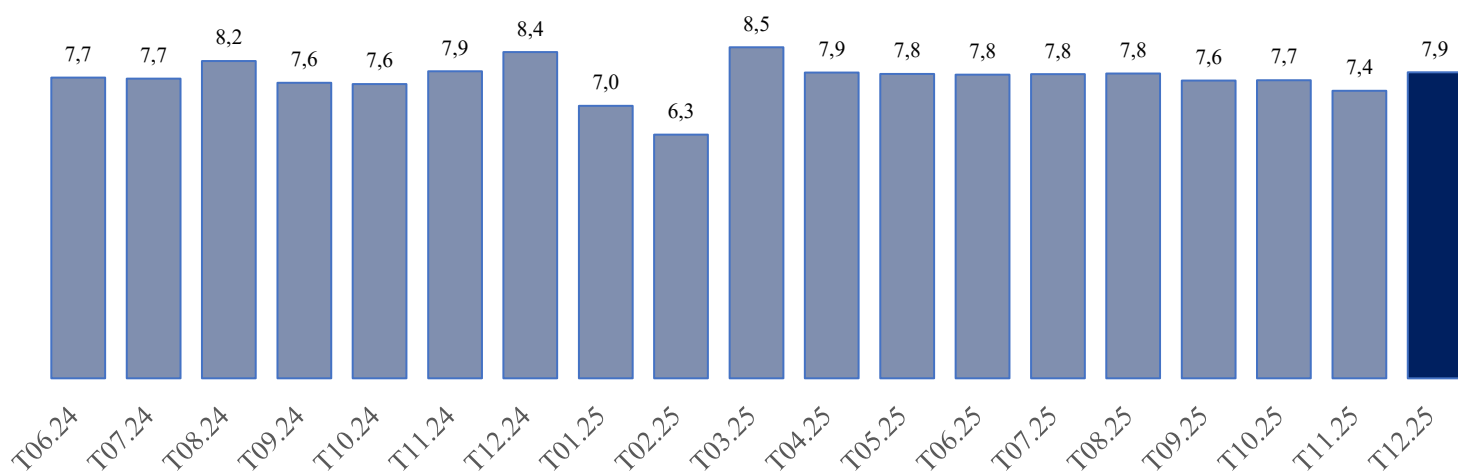


Tỷ trọng doanh thu dịch vụ khác các khu vực (tháng, %)

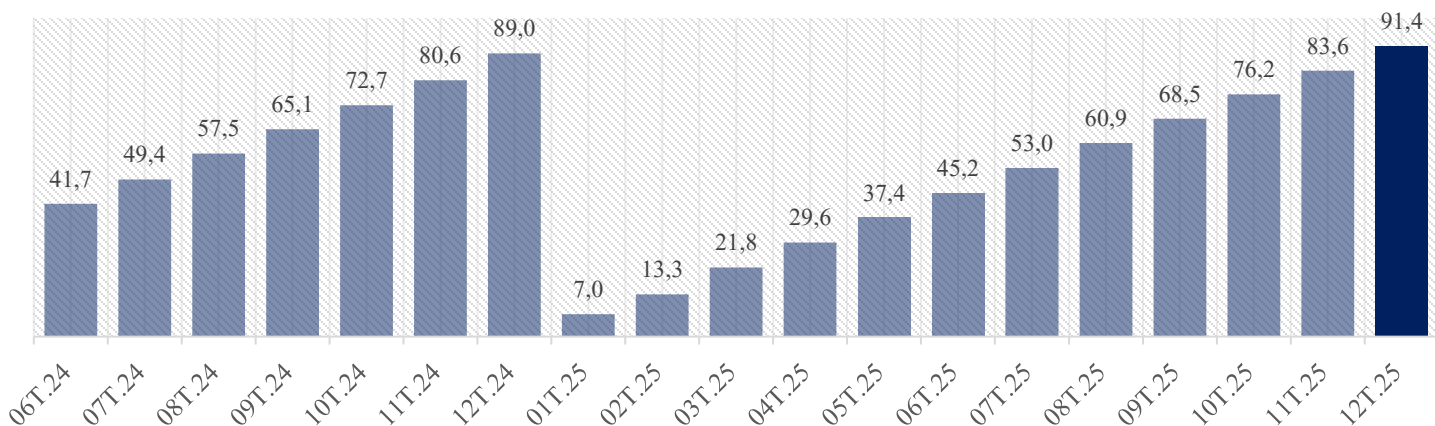


Xuất khẩu trên địa bàn Thành phố ước cả năm 2025 đạt 91,4 tỷ USD, tăng 2,8% so với năm 2024. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 98,5 tỷ USD, tăng 4,8%.

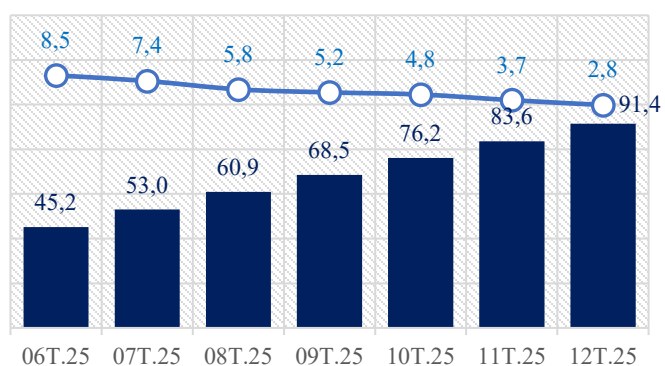
Xuất khẩu theo tháng (tỷ USD)



Xuất khẩu (lũy kế, tỷ USD)

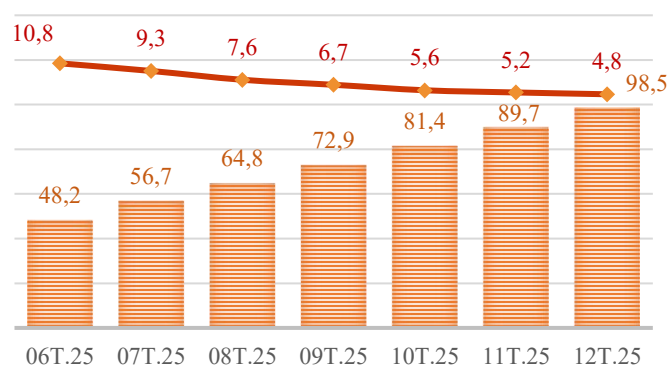


Xuất khẩu (Lũy kế, tỷ USD, %)



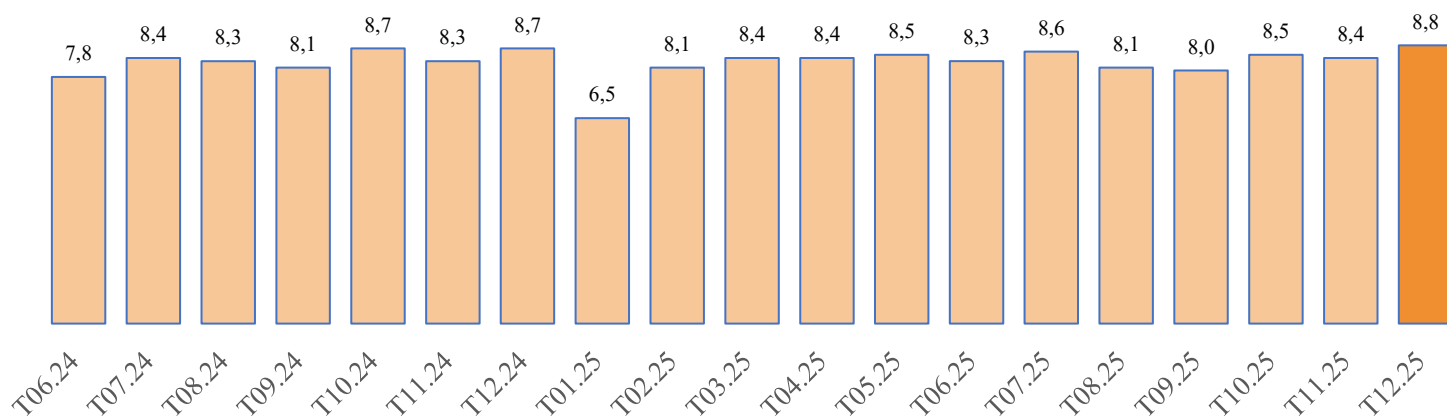
■ Xuất khẩu (tỷ USD) ●— Xuất khẩu so với cùng kỳ (%)

NHẬP KHẨU (Lũy kế, tỷ USD, %)

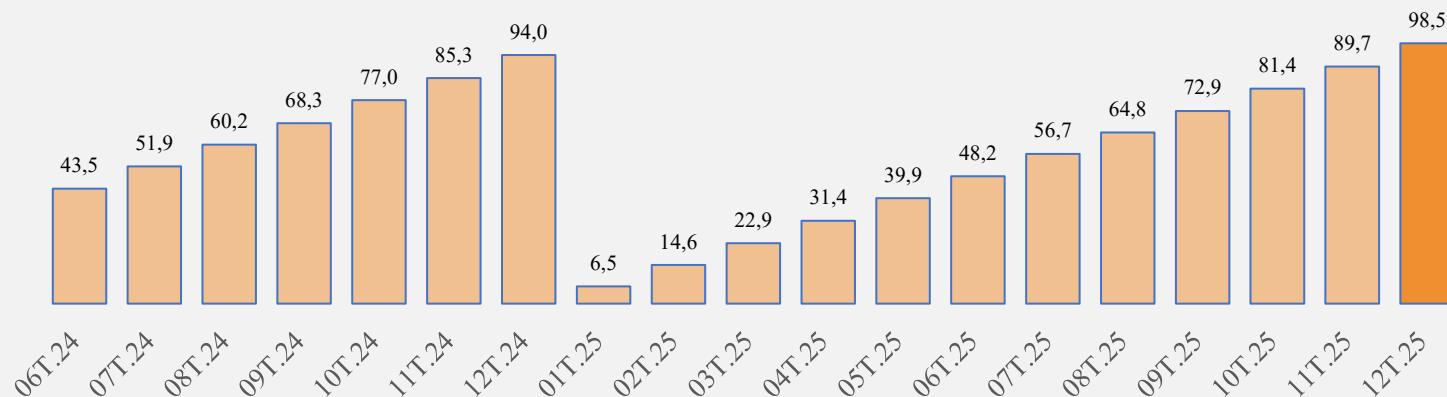


■ Nhập khẩu (tỷ USD) ●— Nhập khẩu so với cùng kỳ (%)

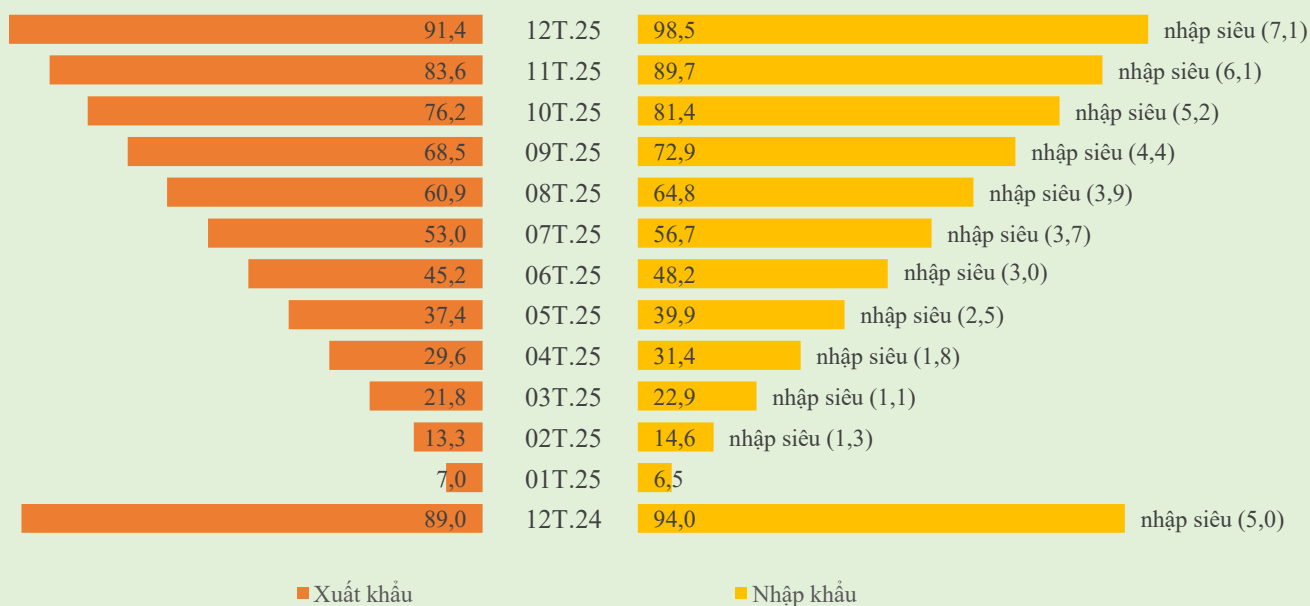
Nhập khẩu theo tháng (tỷ USD)



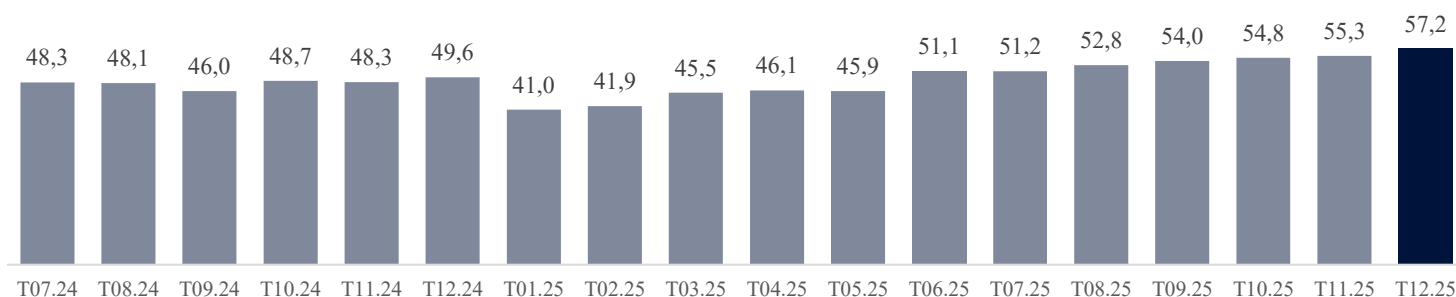
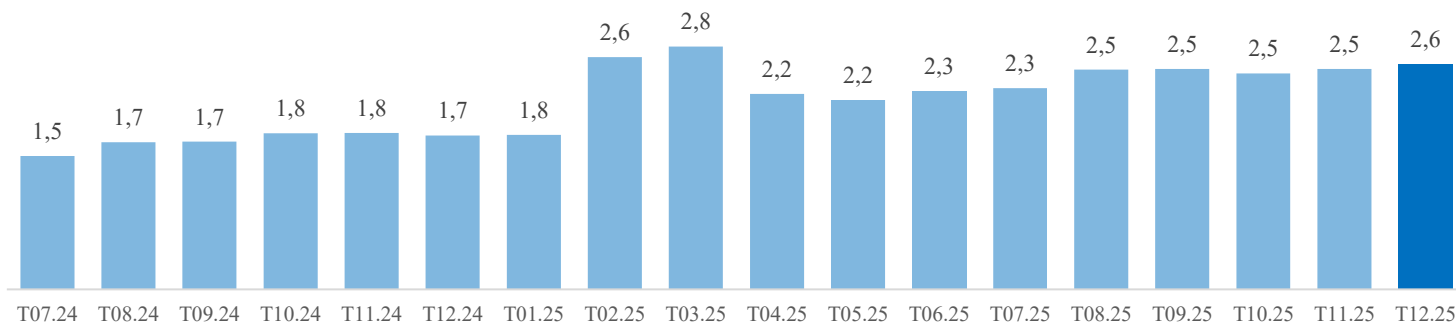
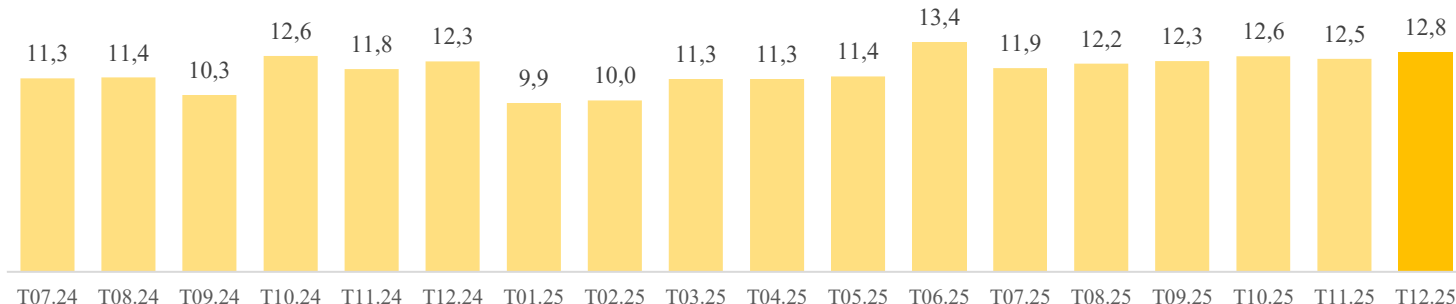
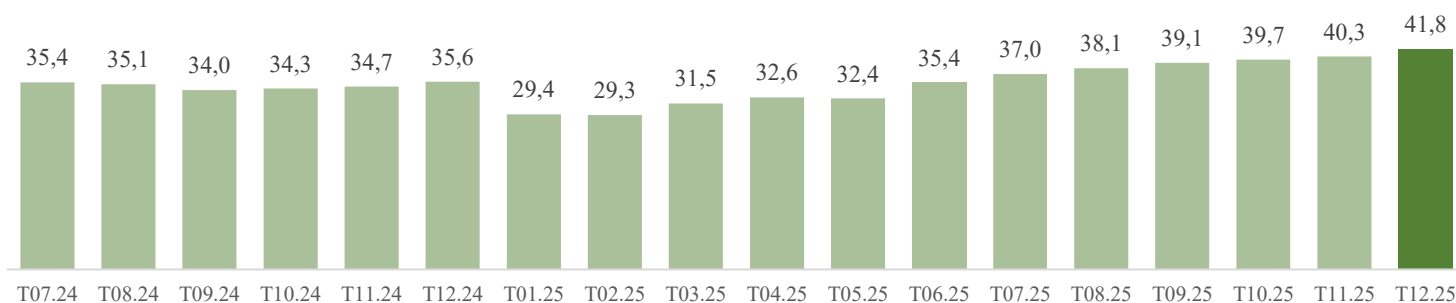
Nhập khẩu (lũy kế, tỷ USD)

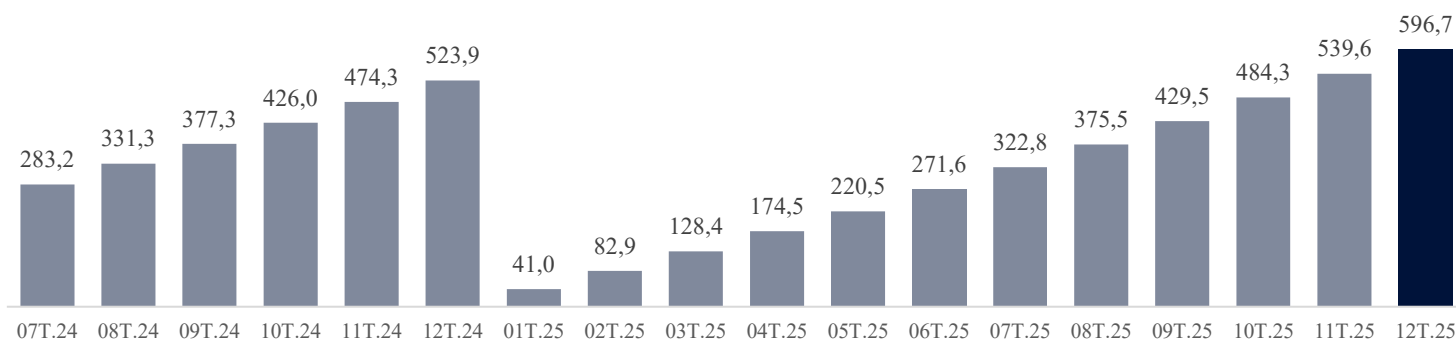
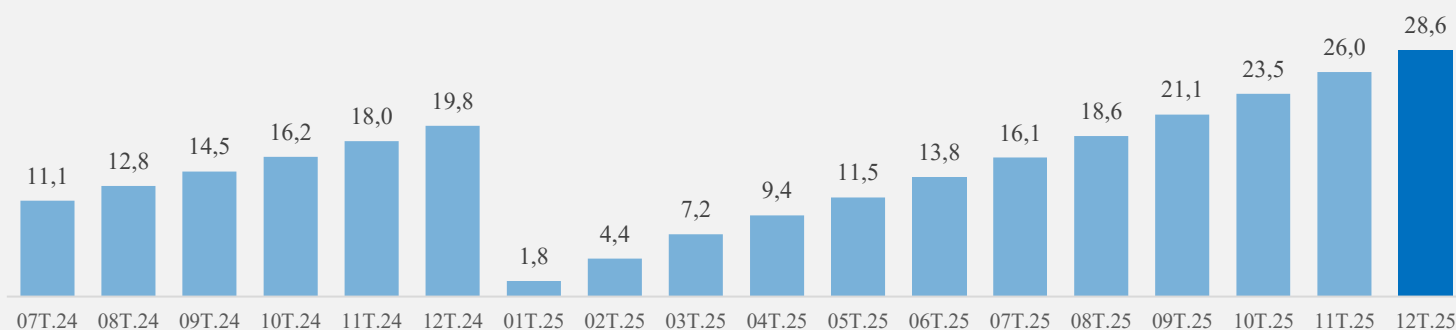
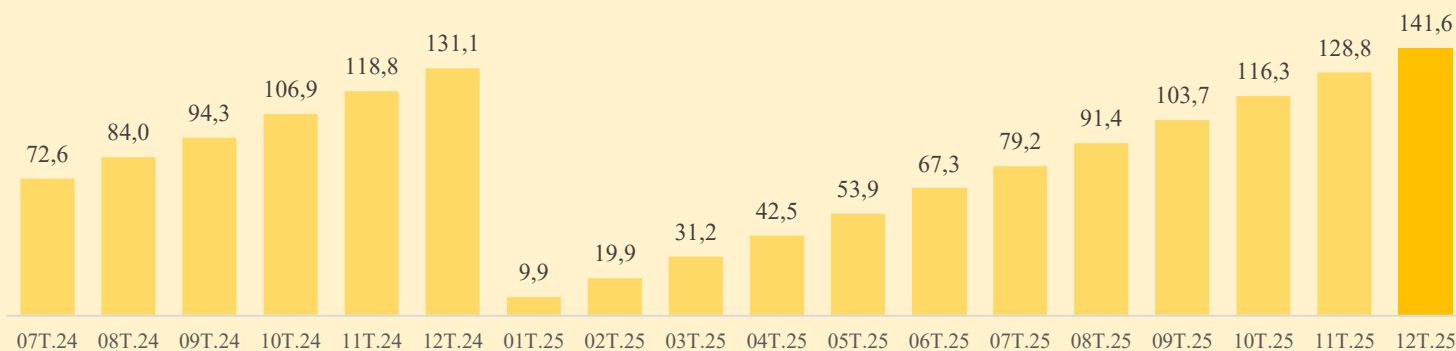
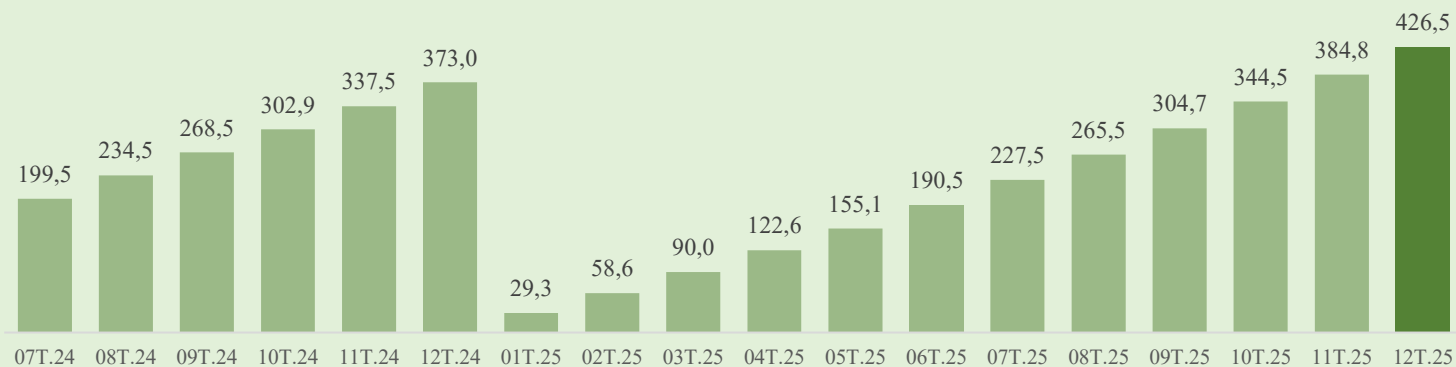


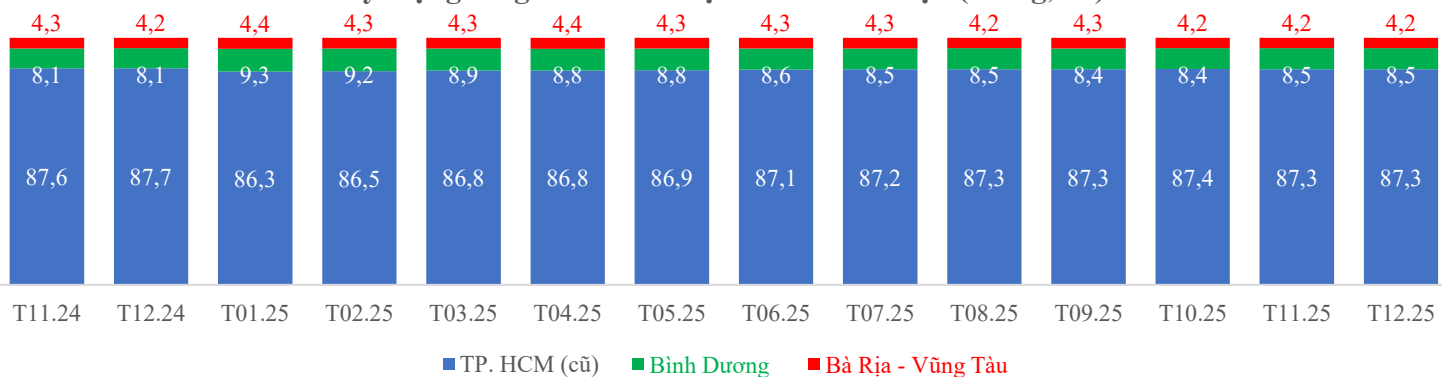
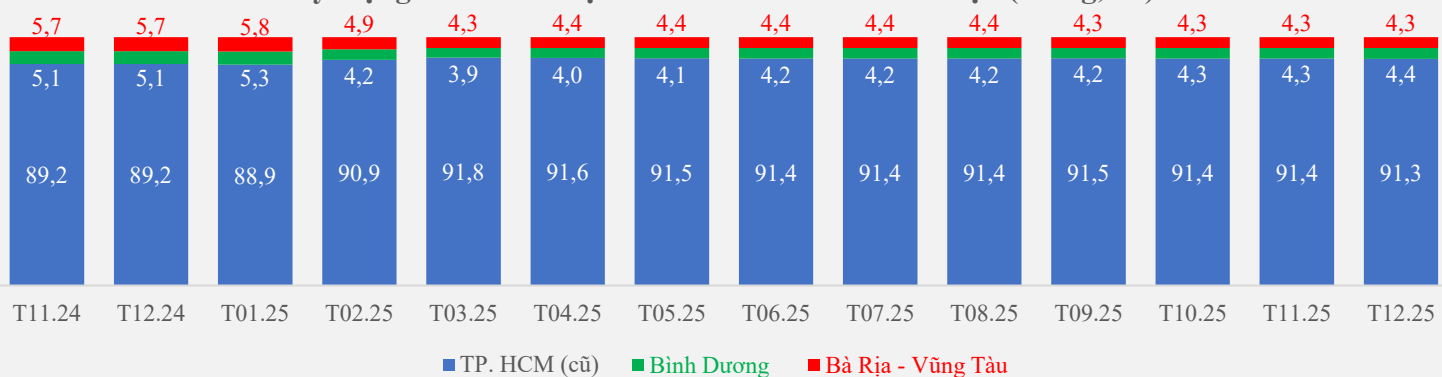
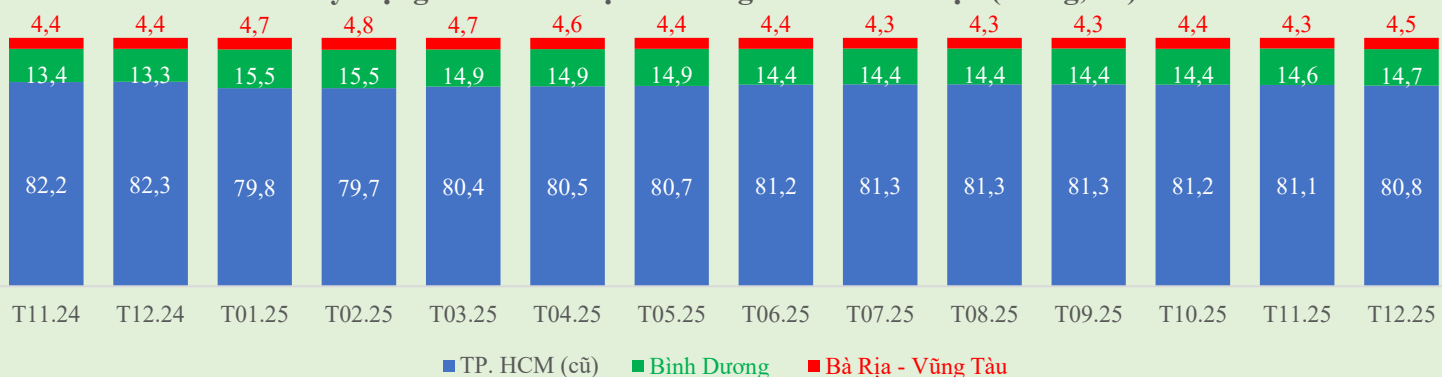
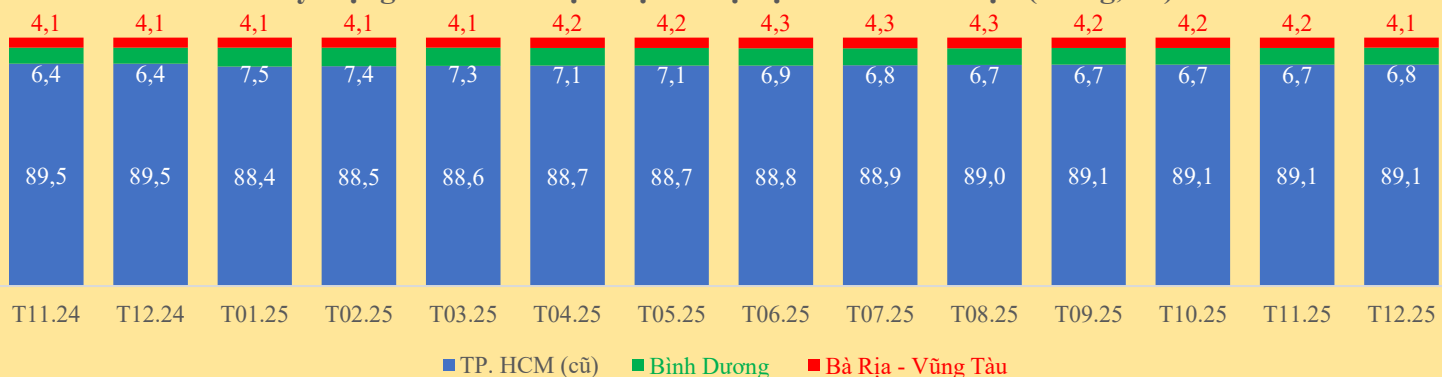
Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa (lũy kế, tỷ USD)



Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước cả năm 2025 đạt 596.745 tỷ đồng tăng 13,9% so với năm 2024. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách đạt 28.564 tỷ đồng, tăng 44,5% so với năm 2024; vận tải hàng hóa đạt 141.632 tỷ đồng, tăng 8,0% so với năm 2024; kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát ước ước 426.549 tỷ đồng, tăng 14,3% so với năm 2024.

Doanh thu vận tải (theo tháng, nghìn tỷ đồng)

Doanh thu vận tải hành khách (theo tháng, nghìn tỷ đồng)

Doanh thu vận tải hàng hóa (theo tháng, nghìn tỷ đồng)

Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải (theo tháng, nghìn tỷ đồng)


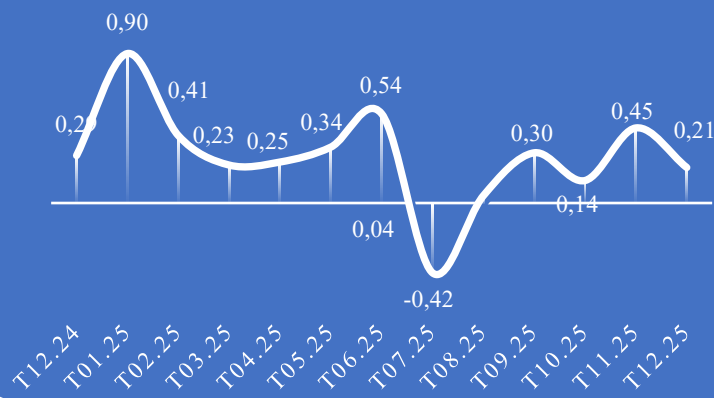
Doanh thu vận tải (lũy kế, nghìn tỷ đồng)

Doanh thu vận tải hành khách (lũy kế, nghìn tỷ đồng)

Doanh thu vận tải hàng hóa (lũy kế, nghìn tỷ đồng)

Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải (lũy kế, nghìn tỷ đồng)


Tỷ trọng tổng doanh thu vận tải các khu vực (tháng, %)

Tỷ trọng doanh thu vận tải hành khách các khu vực (tháng, %)

Tỷ trọng doanh thu vận tải hàng hoá các khu vực (tháng, %)

Tỷ trọng doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải các khu vực (tháng, %)


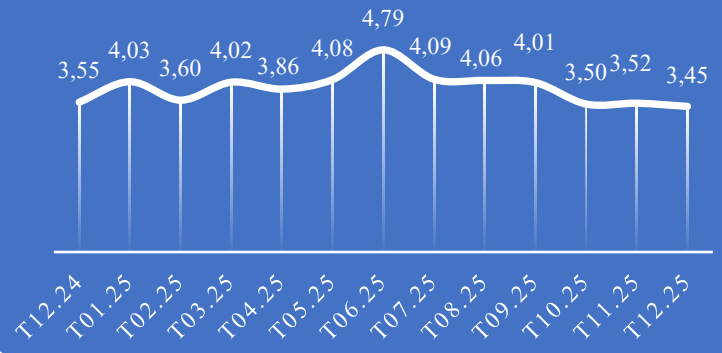
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 năm 2025 tăng 0,21% so với tháng trước và tăng 3,45% so với cùng kỳ. Ghi nhận 06/11 nhóm tăng so với tháng trước, trong đó hàng ăn, dịch vụ ăn uống cao nhất với mức tăng 0,94% và bưu chính viễn thông tăng 0,5%. Ngược lại, 05/11 nhóm giá giảm với mức giảm nhiều nhất là nhóm giao thông 1,21% và đồ uống, thuốc lá giảm 0,33%.

CPI bình quân năm 2025 tăng 3,92% so với năm 2024, có 09/11 nhóm có chỉ số giá tăng, trong đó thuốc và dịch vụ y tế có mức tăng cao nhất 15,45%, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng tăng 6,44%, nhóm giáo dục tăng 6,08%. Ngược lại, 02/11 nhóm có chỉ số giá giảm gồm nhóm giao thông giảm 1% và thông tin, truyền thông giảm 0,89%.

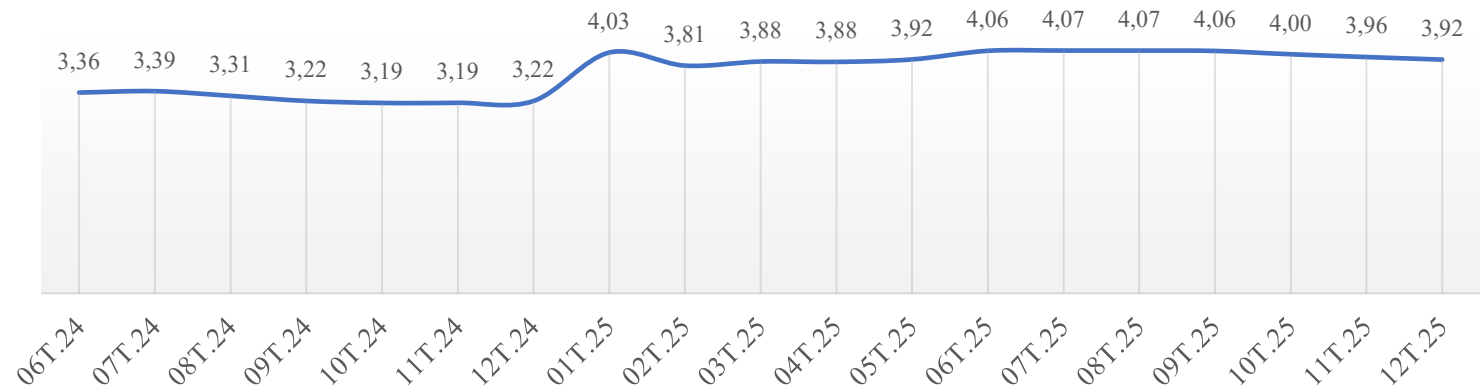
CPI so với tháng trước (theo tháng, %)



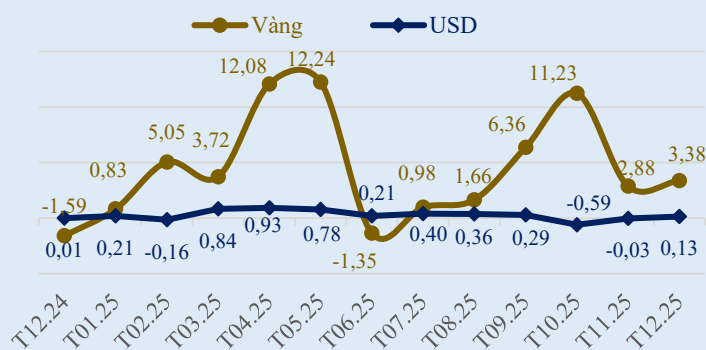
CPI so với tháng cùng kỳ (theo tháng, %)



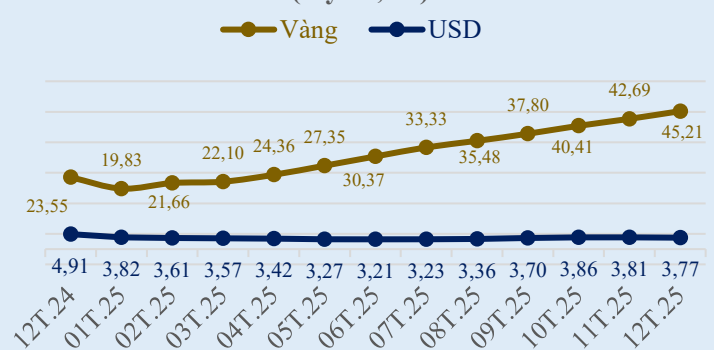
CPI bình quân của Thành phố (lũy kế, %)



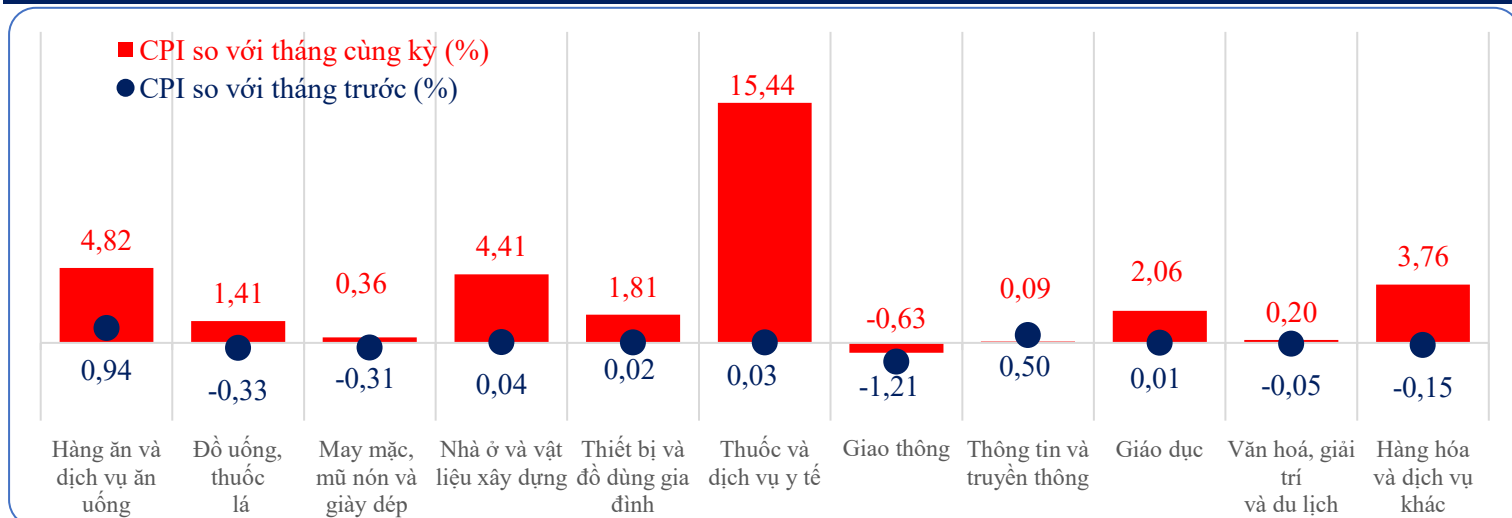
Giá vàng & USD so với tháng trước (theo tháng, %)



Giá vàng & USD lũy kế so với cùng kỳ (lũy kế, %)



Chỉ số giá tiêu dùng CPI - theo các nhóm hàng



Hàng ăn và dịch vụ ăn uống so với cùng kỳ (lũy kế, %)



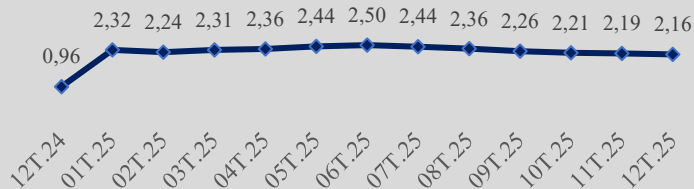
May mặc, mũ nón và giày dép so với cùng kỳ (lũy kế, %)



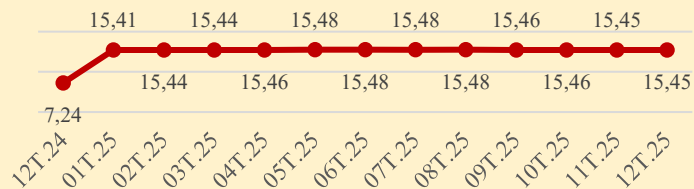
Nhà ở và vật liệu xây dựng so với cùng kỳ (lũy kế, %)



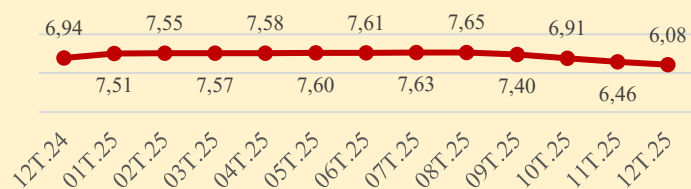
Thiết bị và đồ dùng gia đình so với cùng kỳ (lũy kế, %)



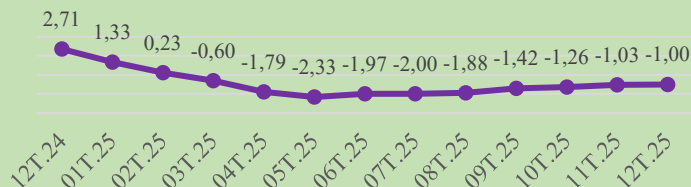
Thuốc và dịch vụ y tế so với cùng kỳ (lũy kế, %)



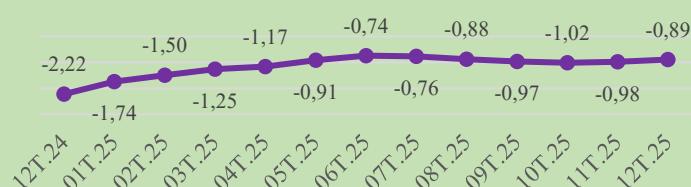
Giáo dục so với cùng kỳ (lũy kế, %)



Giao thông so với cùng kỳ (lũy kế, %)



Thông tin và truyền thông so với cùng kỳ (lũy kế, %)



Tình hình văn hoá - xã hội trên địa bàn Thành phố năm 2025 (Từ ngày 01/01/2025 - 15/12/2025) có những nét chính sau:

Trật tự an toàn giao thông: Xảy ra 2.104 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 23,4% so với năm 2024; làm chết 1.037 người, giảm 6,2%; bị thương 1.244 người, giảm 28,3%; 01 vụ tai nạn giao thông đường sắt làm 01 người chết; 03 vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa làm 01 người chết.

Tình hình cháy, nổ: Xảy ra 399 vụ cháy, giảm 34,5% so với năm 2024, làm chết 34 người, bị thương 32 người và thiệt hại khoảng 107,2 tỷ đồng .

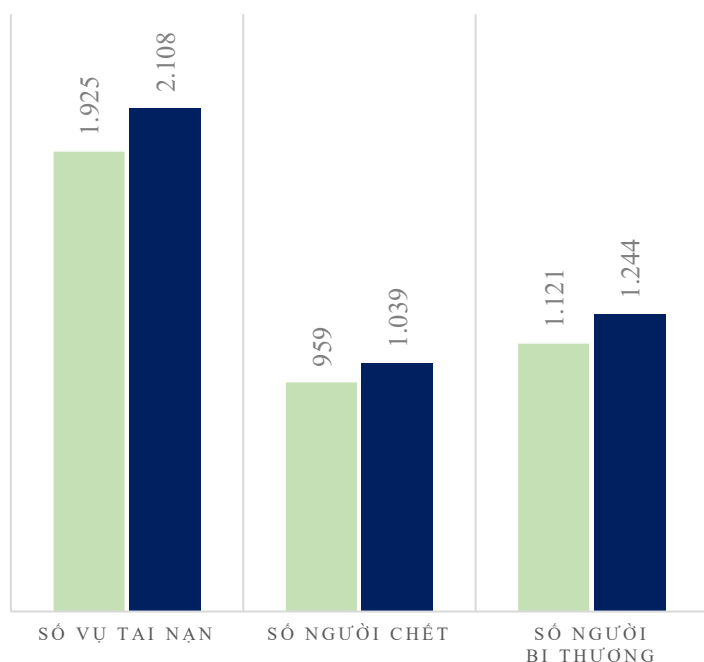
Vi phạm kinh tế: Đã phát hiện và xử lý 1.478 vụ, 362 tổ chức, 1.290 cá nhân vi phạm về kinh tế, tham nhũng và buôn lậu. Đã khởi tố 567 vụ, 1.407 bị can; xử phạt vi phạm hành chính 662 vụ, 685 cá nhân với số tiền khoảng 10,9 tỷ đồng.

Giải quyết việc làm: Ước tính cả năm 2025 đã có 494.252 lượt người được tư vấn, giải quyết việc làm và số chỗ việc làm mới là 177.047 người.

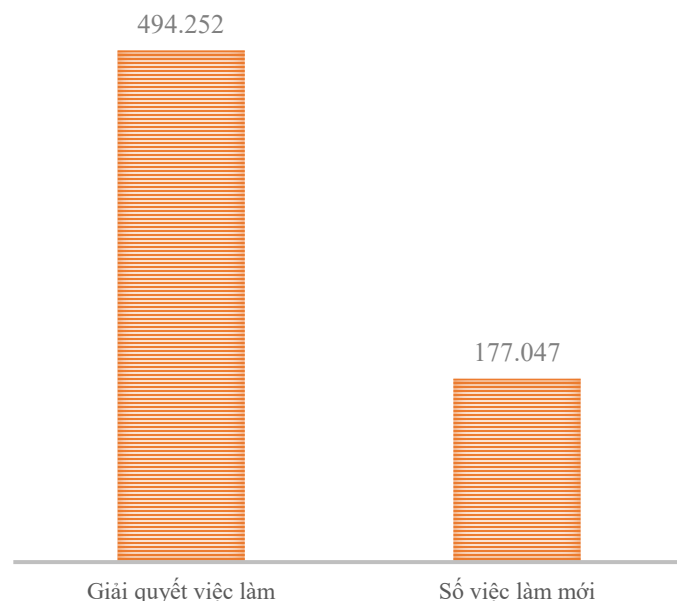
Về giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp (từ ngày 01/01/2025 - 30/11/2025): Đã tiếp nhận 194.063 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp và đã ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 185.839 lao động đủ điều kiện.

TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG (LŨY KẾ, SỐ VỤ, SỐ NGƯỜI)

■ 11T.2025 ■ 12T.2025



GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM NĂM 2025 (SỐ LAO ĐỘNG)



1. Thúc đẩy
sản xuất công
nghiệp gắn
với phát triển
xanh và bền
vững

Hỗ trợ doanh nghiệp các chính sách ưu đãi tín dụng, thuế, nhất là các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp. Khuyến khích đổi mới công nghệ, tự động hóa, chuyển đổi số trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí và gia tăng giá trị gia tăng.

2. Kích cầu
tiêu dùng
trong nước
trên cả mức
độ và phạm vi

Tiếp tục triển khai các sự kiện, chương trình kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại, thúc đẩy thương mại điện tử và kinh tế số. Theo dõi diễn biến giá cả các mặt hàng thiết yếu, phát huy hiệu quả của Chương trình bình ổn giá của Thành phố.

Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với du lịch, hướng tới xây dựng Thành phố trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa của khu vực. Hiện đại hóa hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, nâng cao trải nghiệm và mức chi tiêu của du khách. Nâng cao chất lượng dịch vụ, hạ tầng và hỗ trợ du lịch thông qua chuyển đổi số, tổ chức các sự kiện, xúc tiến du lịch, lễ hội và phát triển sản phẩm du lịch mới.

3. Huy động
các nguồn lực
tham gia đầu
tư hạ tầng của
Thành phố

Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án trọng điểm, dự án liên vùng có tác động lan tỏa lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Tháo gỡ các điểm nghẽn về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, nguồn cung vật liệu xây dựng. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng cường thu hút đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội cho phát triển hạ tầng.

4. Chủ động
ứng phó với
biến động
thương mại
quốc tế

Theo dõi sát diễn biến kinh tế, thương mại toàn cầu, đặc biệt là các chính sách thuế quan. Chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh các ngành hàng, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc và tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Đồng thời, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do để mở rộng thị trường xuất khẩu.

5. Phát triển
kinh tế tư
nhân trở
thành động
lực tăng
trưởng của
Thành phố

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận hiệu quả các nguồn lực về đất đai, vốn, khoa học - công nghệ và nhân lực chất lượng cao. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực quản trị, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn, có khả năng dẫn dắt thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị. Tăng cường liên kết giữa khu vực tư nhân với khu vực nhà nước và doanh nghiệp FDI, gắn với xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo động lực phát triển bền vững cho khu vực kinh tế tư nhân.

6. Thúc đẩy
khoa học -
công nghệ,
đổi mới sáng
tạo và
chuyển đổi
số

Xác định khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực then chốt cho tăng trưởng nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ chiến lược; đầu tư hạ tầng số, chính quyền số, xã hội số nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

7. Tăng
cường kỷ
luật, kỷ
cương hành
chính và cải
cách thể chế

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số khu vực công, cắt giảm thủ tục hành chính. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và phân bổ nguồn lực hợp lý. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, địa phương trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ cơ chế đặc thù theo Nghị quyết 98 của Quốc hội. Nâng cao chất lượng đội ngũ thực thi, phát huy tính chủ động, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

<https://thongkehochiminh.nso.gov.vn>